

DÉPOT LÉgal  
F. S. 1011  
N. 1011  
JUL 1932

# Phong trào

TUẦN BÁO



東山

■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 4, Đường Carnot — HANOI

Giấy số: số 885

Giá bán: 0610

VĂN-HỌC-TUNGTHU (I)

VĂN-ĐÀN-BẢO GIẢM I

up. 95

VĂN-ĐÀN-BẢO GIẢM III (Sắp in xong)

Là bộ sách rất quý sao-lọc được ngót 10.000 bài thơ hay của các danh-thơ đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn

Ký tại-bảo bốn lần ba, bảo-quản tìm kiếm được ngót 40 bức ảnh chân dung và bút lịch các cụ.

Ở nơi bảo àn đặc biệt trong bộ Văn-Đàn-Bảo-Giảm là bức ảnh cụ Phan-Thanh-Giản chụp với 12 vị Sĩ-thần tại Paris và bức hình ông Trương-Vinh-Ký cùng chụp 18 vị Thuế-lời đại văn-bào, ông Trương-Vinh-Ký đứng thứ 17. về tiền-sử các cụ hồi thì ban-quan thân lãnh tìm đến con cháu các cụ rất cần-thận. Có vì, chúng tôi tìm ở Gia-Phả, cho nên biên-chép rất tinh-vy.

QUỐC-HỌC TUNG-SAN đệ tứ tập

PHỒ-CHIÊU-THIÊN-SU Thi văn Tập

Giải-sử văn-chương thi phú cụ Chiêu-Lý tức là Phạm Phụng có in nguyên bản

SƠ-KÍNH TÂN-TRANG Giá bán 0\$30

**NAM-KY THU-QUAN**

17, Boulevard Francis-Garnier, Hanoi

(1) Cuối tháng Juin 1932

SÁCH DẠY



Sơn-nhân-Luyện

THUẬT

Mua buôn, mua lẻ thơ và mandat để cho nhà xuất bản như sau này :

**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PRÔNG**

26, Phố Hàng Bông Đem - Hà-nội

Mời in xong phép luyện công bi truyền kèm với các vị ấn kiêng, ký cùng Catalogue 1932

Giá bán : 0\$10

Các nhà thương lưu và bình dân ở Xã Hội  
ta đã điều công nhận rằng :

**Sở Xe Đám Ma của M. Louls CHÚC**

là một sở mà các tang gia, trong lúc bối rối có thể tin cậy được :

**Vi** Sở ấy mở trước nhất ở nước Nam ta  
Chủ-nhân là người cần mẫn, lối lạc, thật thà, tin công quần đóc.  
Đeo xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sắm lấy.

**Nên** công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đúng giờ không hề để ai phân nan bao giờ cả.

Sở ấy ở phố Hàng Cát số 22 - Điện thoại 871

**LẠC - DƯƠNG**

N° 85 RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modéré

**ÉCOLE THANG-LONG**

N° 2 ET 9, RUE DE TAROU  
HANOI Téléphone N° 885

**COURS DE VACANCES**

Ouverture : Le 27 Juin 1932

1- Préparation rapide au Baccalauréat (1)

2- Préparation au B. E. P. S. F. I.

3- Cours de perfectionnement en Français et Mathématiques pour les élèves sortant de la 3<sup>e</sup> Année de l'Enseignement P. S.

4- Cours de Français et Mathématiques en vue de l'Admission aux établissements d'Enseignement Primaire Supérieur et Secondaire École Normale (Lycée du Protectorat, Lycée Albert Sarraut)

5- Divers cours de l'Enseignement primaire: Cours Écoulant, Préparatoire, Élémentaire, Moyens et Supérieur Avec le Concours effectif de

M. M. NGUYỄN-BA-CUONG Licencié es-lettres d'enseignement  
NGUYỄN-DINH-NHIỆP Licencié es - sciences Physiques  
NGUYỄN-TUONG-TAM Licencié es - sciences Physiques  
DANG-PHUC-THONG Licencié es - sciences Physiques

et un groupe de professeurs compétents

(1) Leçons particulières données à domicile par professeurs licenciés de l'École Thang-Long

# NGHỀ VÀ TIẾNG...

Trong một kỳ tạp-chí « *L'illustration* » bên cạnh hai bức ảnh ông **Gabriel Lebrun** cày ruộng và giắt bò đi uống nước, có đăng mấy dòng lược dịch sau đây :

## Một gia-đình Pháp

« Gia-đình đực Giám-Quốc là một gia-đình đời đời nổi nghiệp làm ruộng, và đủ các đức tốt của nghề đi cày : trật-tự, tiết-kiệm, danh dự. Những đực tính đó là những viên bảo ngọc của nòi giống ta. Anh ruột đực Giám-Quốc, ông **Gabriel Lebrun**, vận quần áo nhung, đầu đội mũ nời (*béret basque*) ngày ngày giắt đàn bò ra đồng cày bừa, miệng ngậm cái điếu hút thuốc lá, thở khói phi-pháo, ông chăm chỉ trông coi cái tài sản rộng tới 80 mẫu tây (200 mẫu A anam) của ông cha đời đời để lại đã tới hơn trăm năm nay.

Đực Giám-Quốc không hề quên nơi cố hương, hằng năm về **Mercy Le Haut** thăm quê, thăm nhà và đề nghị ngời cho quên bằng trong ít lâu cái đời chính trị. Rồi thì cũng có khi giúp anh tự ra cày ruộng như ông **Cincinnatus** ngày xưa ở bên Lã-Mã. Một tấm gương sáng của nước Pháp.

Giá ông điền chủ ấy là người Annam !

Trước hết một ông điền chủ Annam có 200 mẫu ruộng thì không bao giờ chịu tự đầy cày theo sau con bò, ở nơi đồng áng. Ngài phải chễm chệ trên sập gụ, tựa khiêu tay vào chiếc gối xếp, nhấp chén trà lâu, hay kéo hơi thuốc lảo ở đầu cái xe dài điếu ống. Các công việc cày bừa, cấy hái đã có bà điền chủ trông coi nghĩa là bà ra lệnh cất đặt công kia việc nọ cho mấy tên điền tốt. Chứ nghề cày ruộng là

nghề hèn, ông chủ khi nào dùng tới, khi nào nghĩ tới, khi nào tưởng tới, tuy dài nghề ấy nó đã nuôi sống ông chủ, nó đã giúp ông chủ trở nên giàu có.

Nhưng nó mới giúp ông chủ giàu, mà nó chưa giúp ông chủ sang. Nó chưa có dịp giúp ông chủ sang. Thì nay nhân có « chú hai nó » danh cao chức trọng, ta há bỏ qua cơ hội ?

Tức thì ông có cái tư-tướng lo phạm hàm, đã sẵn tiền lại có ông em giúp việc, gì mà chẳng xong. Và không lẽ anh là một kẻ sang trọng nước mà để người đời gọi cụ Xả, không tiện. Hừ ! chuyện này ít ra phải soay lấy một chức hân-lin đề trước là danh giá cho mình, sau là vẻ vang cho họ và nhất là giữ tiếng cho em.

Cái Tiếng ! Người mình chỉ trọng cái tiếng mà không biết trọng nghề. Không những không biết trọng mà còn đối đãi với nghề một cách rất là bạc-bèo, chẳng thèm nghĩ tới : Vì đầu đã có ngày nay. Nhưng mặc kệ ngày nay ! Cái tiếng « người đi cày » không làm vẻ-vang cho cái đời ta, thì ta bỏ nó đi, thì ta đày nó lại bằng cái tiếng « quan-hàn ». Chứ sao ! Rồi thì cái tiếng ấy nó sẽ nổ bùng như tiếng pháo : Sác ! Hết ! Hết ruộng, hết tiền... thì danh giá cũng kết.

Ấy hai bức hình ông anh đực Giám-Quốc **Lebrun** đã vẽ vào óc tôi mấy cái tư tưởng vẩn vơ. Hai bức hình ấy lại vẽ tôi nhớ tới một câu chuyện... Một câu chuyện cũng Annam, mà để chỉ ở Annam mới có :

## Quần trắng, áo lam

Liên đày các thiếu phụ và các thiếu nữ ở tỉnh thành đều thi nhau ăn mặc «mốt». Đó cũng là một bước cải lương trong sự trang sức. Chẳng những cái áo vân tâu cái quần lĩnh bươm đã bị các bà các cô chôn chặt, vùi sâu đi mà cả cái áo hàng thâm, cái quần tia bóng cũng phải các bà các cô duồng bỏ, bắt nhường chỗ cho cái quần trắng, cái áo lam.

Màu trắng, màu lam là hai màu mà các bà, các cô «tân nhân vật» ưa dùng nhất. Chẳng thế mà buổi chiều về giờ nức đi đâu cũng thấy nhan nhản các bà, các cô tba thười quần trắng, áo lam. Trộn gió mát thoảng qua trắng lam bay lộn đã khéo khiến cho các bà, các cô tương tự như tiên nữ ở chốn non bồng.

Những nhà «đạo đức hủ» thấy các bà, các cô lộng lẫy như tiên đã lắm phen trợn mắt nghiêng răng kêu: « ăn mặc quá lắm ! » Những nhà đạo đức ấy cho là các bà, các cô phong phanh tấm áo lam manh quần trắng thật dễ khiến cho những kẻ phạm phu

tục tử phải mất vía, tiêu hồn mà sinh ra lòng mong nhằm ước sáng. Ấy cũng vì sợ đời lại các bà, các cô mà diễn ra tằm tẩn bi hài kịch nên công kích các bà, các cô cho là làm động lòng dục vọng của người và yêu cầu các bà, các cô bỏ ngay cái «mốt» ấy đi.

Các bà, các cô nghĩ sao ? Nếu tôi ở vào địa vị các bà, các cô thì tôi chẳng bao giờ vì các nhà «đạo đức hủ» ấy mà «đổi lối» đâu. Nói thế có người lại cho là tôi làm hư các bà, các cô đi đấy. Nhưng hãy khoan.

Các bà các cô như bông hoa, ai cũng công nhận rồi. Thế thì các bà, các cô có phải trang sức cho đẹp cho tươi như hoa ấy cũng là lẽ thường, miễn là các bà các cô đừng quá lắm thì thôi.

Tấm áo lam manh quần trắng kia nếu đã hay làm được tăng vẻ kiêu mị của các bà, các cô mà các bà, các cô thích dùng thì phỏng có gì là lạ ? Tiên đã không đất hơn quần áo thâm, có khi

lại rẻ hơn nữa, vậy không có thể nói được các bà, các cô trang sức bằng áo lam, quần trắng là tổn tiền rồi. Tiên đã không tổn thế mà kêu các bà, các cô thì kêu về lẽ gì ? Có phải là tại các bà, các cô mặc áo lam, quần trắng trông nó lộng lẫy quá không ? Nếu thế thì «ức» cho các bà, các cô lắm nhĩ. Các bà, các cô đã được ví như hoa thì phải cho các bà, các cô được hẳn như hoa mới là công bình cho chớ. Hoa dẫu trắng, hồng, vàng, đỏ, hay chi chi nữa, xưa nay nào có ai chê bai hoa vì màu này hay màu kia đâu. Hoa được tím, người cũng ưa, hoa màu đơn đỏ, người cũng ưa... hoa đã không phải vì màu mà bị người chê bai thì người vì cớ gì mặc quần trắng, áo lam lại không được, cứ phải khu khu mẩy ghĩa năm dũ lấy một màu đen sì, đen sẫm.

Cũng như hoa cốt ở sắc đẹp, hương thơm chứ không cốt ở màu các bà, các cô chỉ cốt ở sắc đẹp, nét hiền thực, lòng trinh khiết chứ không cốt ở quần áo. Mặc

Tôi có quen một ông bếp ở Hải-Cảng Ông rất sành nghề. Hễ đâu có tiệc sang, hay hễ các khách-sạn có cuộc dạ yến là tất phải mời ông đến làm cho cái đơn kê các món ăn (menu) Vì thế nên ông không cần phải tay giao, tay thớt mà mỗi tháng kiếm lời vài trăm bạc. Cách mấy năm sau, tôi ra Hải-cảng chơi, linh cờ bắt gặp ông Bếp tôi đã nghiệm nhiên trở nên ông chủ một hàng bán... xe đạp. Đang làm nghề nấu nướng mà chạy sang đến nghề chữa xe thì thực là kỳ. Nhưng xét ra thì cũng không kỳ quặc gì đâu ! Chỉ vì ông Bếp tôi không muốn

người đời gọi mình là ông Bếp nên khi đã có ít vốn liền bỏ ngay cái nghề nấu ăn ấy. Cái nghề chữa và bán xe đạp kia nó cũng ngẫu nhiên gặp ông Bếp, chứ nào ông Bếp nào có tìm có chọn nó. Nghề gì cũng được, quý hồ có cái tiếng là ông chủ hiệu.

Cái tiếng ! Nó còn làm hại dân An-Nam ta đến bao giờ.

TRẦN-KHÁNH-CIU



## Cái ngông cái rôm của người đời



quần trắng, áo lam mà đứng đắn, giữ gìn trật tự, bổn phận thì ai cũng phải quý trọng. Còn mặc quần thằn lằn, áo nâu, trông nhũn ra phết nhưng tính nết hư hỏng thì phỏng có ai quý? Tuy cũng có lúc: bảo được rằng mặc quần áo màu mỡ nhiều khi như gọi lòng ham muốn của người khác song thiết tưởng lòng mình đã như «vàng ghio» thì ai có thêm muốn cứ mặc ai, mãi chẳng ăn thua gì tất họ đành chịu «tho».

Theo ý tôi tưởng thì các bà, các cô cứ nên mặc quần trắng áo lam miễn là các bà, các cô biết giữ cho bổn phận là đủ rồi. Màu lam thanh thú màu trắng sạch sẽ, hai màu ấy các bà, các cô đã biết chọn lấy mà mặc cũng là có con mắt mỹ thuật đấy. Các bà, các cô cứ cố giữ lấy các màu ấy cũng như các bà, các cô cố giữ lấy luân thường, đạo lý, xem cái nhà «đạo đức hủ» còn kêu la vào đâu nữa? Chứ đừng đại dột nhẹ tênh, nhẹ tằm mà lúc người ta mỉa mai thì còn biết nói ra sao.

Mặc quần trắng, tấm áo lam không phải vứt đi đâu, còn được gắn gùi với thịt non da mềm của các bà, các cô, nhưng muốn được gắn gùi mãi thì phải cố khuyên các bà, các cô đừng đi lạc đường sai lối mới được đấy. Quần trắng, áo lam liệu mà giữ gìn lấy chủ

NHẤT CHI MAI



Có Marc Marray người Mỹ mở có đảo trú danh trong nghề chớp bóng vừa rồi mới phát đơn kiện người chủ rạp hát Fox đòi 5 triệu bồi thường vì lúc có bước ở thang máy xuống nền nhà hát bị sai khớp xương. Đi đứng không nên đề đến nỗi bị thương song thế rồi phát đơn kiện chủ cái tâm lý có đảo này thực là tâm lý một gái kỹ khôi. Lấy việc này mà suy, ai cũng phải công nhận rằng từ cái đức «sinh tụng» cho đến những cách ngông cuồng, sa hoa kỹ quặc người Hoa kỳ vẫn giữ được giải quần quân. Chẳng thế mà mấy năm trước đây có một tờ báo đã đăng một mục nói rất nhiều về những cái ngông cái rôm của con cháu Hoa thịnh Đốn: Nào có đảo nợ bảo hiểm bộ vú những mấy triệu mỹ kim, nào nhà triệu phú kia ở Chicago về chơi Nữ Ước, lúc rửa mặt thấy thiếu cái bàn chải răng, tức khắc đánh vô tuyến điện về nhà sai gia đình phải lấy ngay một chiếc chai cơ riêng chứ cái bàn chải răng của mình sang Nữ Ước. Một có chiều con nhà triệu phú qua hồ Genève vô ý đánh rơi cái nhẫn kim cương xuống giòng nước biển.

Tổn bao nhiêu của cũng chẳng ngại ngưng, có đăng báo nói ai mở được của quý kia sẽ thưởng cho 20 triệu hay ai tìm được hồ mà tìm cho thấy cái nhẫn kia dù tổn bao nhiêu tiền có cũng sẵn lòng công dâng. Ông công tử Z. hử: cả cách chơi bỏ mấy vạn mỹ kim dựng một quàng thiết lộ riêng mua hai cái máy hỏa xa mỗi cái

một đã đường chạy giáp vào nhau để công tử được cái thú thấy hai cái vạ vô tình kia choang nhau tan nát. Mọi nhà nữ trạng sư rất được giải quần quân trong nghề nói lắm. Rõ ràng trong 50 tiếng đồng hồ quý nương cao ngôn lộng ngữ trở hết tại nhà ngọc phun châu đến nỗi lúc ngó xuống thình giã không còn một móng nào cả mà diễn giả vẫn chưa đã động đến đầu đề

Ấy đại để những cách rôm ngông của người Hoa kỳ là thế... Ở nước Nam ta về việc hay chưa giám bàn chữ về những cái ngông há lại không có những hạng người sai phí. Ai chơi cứ chỉ tựa tựa như người Mỹ tr. Kia ông cả Giáp nợ ăn trè đường vô nước Cognac bà đốc Ất ngày nào cũng tắm bằng nước rửa cậu hai Bính lấy giấy bạc 5 đồng quấn thuốc là ông nghi Định cứ một cái bôn là dải cô dâu, 5 giấy coi công, ông hàn Mậu đốt thi pháy với chủ khách Hàng ngang ông phán kỹ vì tức hơn với chủ tài bán đồ sứ ở phố hàng Bô mà đang tay lấy ba toang đập tan đợi thông rồi tức khắc mở vỹ lấy 200 bạc đến chỉ vì một câu nói sau này: «Cái lay người. A lam khôn có tin mù lòa».

Ngoài những việc sai phí vô lý mà kỹ giả vừa kể trên từ thành thị đến thôn quê, ta lại thường bắt gặp thấy tại nghe nhiều chuyện khác. Này bác xã nợ bán gia tài mua danh phận, thầy chánh kia «vi miếng dưa làng» mà theo kiện đến bại sản khuy nh gia, ông Hàn nợ vì hư danh mà mất nghiệp rồi lại làm lụy đến thân. Ai còn nhớ đến chuyện anh lái lợn Trần

## Một cái khí-giới của ông bố Annam

Ở Á-Đông ta, đối với con, ông bố có quyền rất lớn. Ngay xưa bố giậy con không được nghĩa là con không chịu có tư tưởng và chỉ hướng của mình, thì ông bố có phép tự tiện đe nạt giết đi. Sự nghiêm khắc đó cốt để ở cái ý nghĩa bǎi thường trong sự hình phạt ở Á-Đông như tôi đã bàn qua trong một số báo trước: Ông bố sợ nếu con không có những tư tưởng « ngang bằng xô ngã » như mình, thì có ngày sẽ mắc tội tội phạm thượng mà đề liên can đến cả gia-đình. Tha rằng giết trước đi để trừ một cái lo sau này.

Ngày nay dưới pháp luật Thái tǎy, quyền cá-nhân đã rộng thêm, thì quyền đoàn-thể lại phải hẹp bớt, mà cái oai của ông bố cũng không thì hành một cách quá nghiêm-khắc như xưa. Song tuy không lợi dụng được pháp luật để giậy con, ông bố còn có một thứ khí-giới, mạnh chẳng kém gì gươm, là sự « từ ». Con không vâng lời, là ông bố dọa từ ngay.

Quý Châu tất cũng phải ngàn cho những người ngóng gần róm, đại.

Đấy cái ngóng của người là thế mà cái róm của ta là thế. Ai đã là người tự hào mình là người ǎn chơi lịch dǎc ngiêg giới, cứ chỉ lối lǎng, ngóg đại, cùng giải, thì hơi, tưởng cũng nên tự vẫn lương tâm xe n mình vút tiê đi như thế, có phải không hay lại như phương ngôn ta thường nói « đượg tiếng khen bo he i chẳng có ».

Khúc giang ĐÀO THIÊN-NGÓN.

Ông bố không dùng hình phạt đối với thân thể con được nữa, nhưng còn có thể dùng được sự hình phạt đối với lương tâm con mà sự hình phạt về tinh-thần có lẽ lại đau đớn gấp mấy sự hình phạt về thân thể. Vì đem giết con đi thì con chỉ hết sống ở cái đời con người này, vị tất đã là một sự khổ cho con, nhưng từ thì tức là giết linh hồn con trước khi nó rời xác-thịt mà xuống địa-ngục hay lên thiên đường. Rồi đây những kẻ thù của con sẽ lợi dụng sự « từ » ấy để công kích cái đời luân-lý của con. Vẫn biết đối với Trời và đối với Cha, người con vẫn thủy chung giữ đạo làm người, làm con, song những ủy-khúc trong sự nghiêm-khắc của cha, thì chỉ cha với con hiểu lẫn nhau, chứ nào có thể tỏ bày cho công-chúng, cho công chúng vô tình biết được: Cha tưởng giạ cho con sợ, con tưởng im-lặng không giám phản-trần để tỏ lòng kính phục. Hai cái ý-tưởng tịch-mịch đó như đã chôn sâu trong hai lǎm lương tâm, mà lại dùng làm ngòi cho kẻ thù chǎm mỗi công kích.

Đối với các gia-đình Âu-châu, thì sự « từ » không bao giờ xảy ra là vì ở bên Âu-châu, khi người con đã trưởng thành, là nghiêm-nhiên trở nên một người dân của nước, của xã hội, có đủ quyền của một người công dân chịu hoàn-toàn trách-nhiệm của một người công-dân. Tuy còn có liên-lạc đối với gia-đình, song tư-tưởng và cử-chỉ được tự do, không chịu ảnh-hưởng của cha mẹ nữa: Cha không tin có trời, mà con có thể cứ tin rằng có. Trong một cuộc bảo-cử nghị-viên có khi cha bỏ vé bầu cho một người phái hữu, con bỏ vé cho một người

phái tả. Cha biết cũng mất, cũng không lấy làm một sự trái phụ-mệnh, tinh thần mặt cha con, cũng không vì đó mà kếm xưa. Người Âu-châu mà nhất là người Pháp rất tôn trọng tự do cá-nhân họ cho rằng sự tự do tư-tưởng chỉ có liên-can với pháp-luật của toàn-quốc, chứ không ở trong vòng kiểm-chế của gia-đình. Vậy thì đối với người con đã được hoá-động ở ngoài phạm-vi gia-đình, nghĩa là cha mẹ đã giải-phóng ra ngoài giới hạn của gia-đình lớn, để con tự lập lấy một gia-đình nhỏ, thì sự « từ » kia còn có nghĩa gì?

Ở bên Âu-châu cha mẹ giậy con tự lập lấy nhà. Ở nước ta cha mẹ chỉ giậy con phục tòng bề trên, hoàn toàn phục tòng. Đứng giữa hai cách giáo dục trái ngược nhau đó, bên phạn các nhà ngôn luận là phải khuyên các ông bố nên chǎm chước cả hai mà gây lấy nền luân lý thích hợp, không mới hẳn vì chưa hợp với hoàn cảnh hiện thời, nhưng nhất là không cũ hẳn, vì không hợp với sự tiến bộ của nhân loại. Vậy mà còn có kẻ dám lợi dụng một taói nêu bỏ ấy của nền luân-lý Á-đông, làm một thứ khí-giới để công kích quần. Người quân tử chẳng nên thế, nhất là khi người quân tử lại giữ mỗi dư-luật của cả quốc-dân. Quân tử phải « chu-nhi-bĩ-tĩ » chứ!

TRẦN KHÁNH GIU



## Hồ - Xuân - Hương

Tài hoa vẫn là của báu và ít có xưa nay. Nhưng vì nước Việt-Nam ta là nước ở phương Đông, lễ nghi văn-tự có từ đã lâu đời nên cũng không đến nỗi quá « hiếm hoi » những hạng người tay hay cầm quân ngọc, miệng biết nhả nhởi châu. Cái hạng tài tình về đường văn tự ấy, không nhiều thì ít, đời nào cũng thấy có. Nhưng có là phần nhiều có ở bên nam giới, vì nước ta từ xưa vẫn cho rằng chỉ bạn đàu mà mới có bốn phần phải học hành. Còn về bên nữ-giới thì thực ít người tài hoa lỗi lạc, vì bạn thoa quần hầu như chỉ thăm về đường lễ gia nội-trợ. Hoặc giả có người vốn giòng thi lễ nên phụ huynh cũng cho theo đòi nghiên bút, song theo đòi lại chỉ là để hiển biết nghĩa lý ít nhiều mà thôi. Còn sôi kinh, nấu sử cho đến thành tài vẫn là sự hiếm. Thế ấy cũng là một điều khuyết điểm của cổ nhân. Giai hay gái, óc thông minh nào ai đã kém ai? Phụ-nữ tuy bốn phần là phải then khóa giữ giàng việc trong, nhưng nếu cũng cứ cho học hành như khách tu mi để ai có tài, ngoài phần sự vợ hiền, đàu thảo còn gánh vác được một phần việc công-tích há chẳng lại là càng hay lắm ru?

Tài nữ về đường nghiên bút ở nước ta từ xưa đến nay để đàu mới chỉ có nàng Thị-Điễm, cô Hồ-xuân-Hương và bà huyện Thanh-Quan. Cái văn tài của nàng Thị-Điễm, của bà huyện Thanh-Quan ta đã từng thấy ở quyển « Chinh Phụ-Ngâm », ở bài thơ « Qua cảnh đèo ngang bóng xế tà ». Văn ấy mới là văn ! Đã ưu loát như nước chảy, mây

bay, dịu dàng như thong reo vượn hát lại mạnh mẽ như thác lũ, mưa nguồn, khảng khái như tùng sanh, trúc trắng. Người có học hay không học, ai đọc đến các văn chương ấy cũng phải chịu là hay, là khéo, là tài, là có mãnh lực làm vui, buồn, phấn-khởi. Nàng Thị-Điễm, bà huyện Thanh-Quan thực là hai người tài, ai cũng phải kính phục. Đa dĩ hai bậc tài-nữ ấy đều có tiếng là đứng đắn về đường hạnh kiểm không còn ai giám dị nghị, vậy chẳng có gì phải minh oan hộ.

Duy chỉ có cô Hồ xuân-Hương người đàu chịu có là tài giỏi để có khi lại hơn cả nàng Thị-Điễm cả bà huyện Thanh-Quan, nhưng vẫn cho cô là người không đứng đắn vì văn thơ của cô có một tính chất khác, đọc đến hình như có ý là loi, cạnh khéo. Cô Xuân-Hương bị mang tiếng đã nhiều, vậy nay ta cũng nên xét kỹ xem cô là người thế nào? Nếu cô chẳng phải là kẻ sớm dào, tối mạn lãn lãn như người a thường dở cho cô thì ta cũng nên vì cô mà minh oan để hương hồn người tài nữ khỏi phải ngậm ngùi nơi chín suối.

Cô Hồ xuân-Hương tổ tích vốn ở Nghệ an sau mới dời ra Hanoi huyện Vĩnh-Thuận phường Khán Xuân. Cô từ nhỏ tính vốn ham học Bà mẹ thấy con gái thế cũng cho theo đòi nghiên bút, nhưng cô học cũng chẳng được bao lâu. Về sau cô chỉ nghiên ngẫm một mình thế mà cô cũng trở nên người tài nữ, mở miệng thành thơ. Đời bấy giờ thấy có tài hoa, lỗi lạc đều cho cô là con cừu vĩ nữ li tình thạc sắc nên

### PHỤ-NỮ

tài thì tài thực, song văn thơ vẫn phần nhiều là loi, bốn cợt.

Những người có tài xưa nay thường được đời công nhận kiếp trước là sao nọ, sao kia ở trên giới, đến cô Xuân-Hương thì kiếp trước lại là hồ tinh. Câu chuyện hoang đường ai khéo đặt ra để tiện đường mai mỉa cô, há chẳng oan cho cô lắm ru! Lấy chứng có gì mà giám cho cô là hồ tinh thác sinh? Có phải là tại từ khi Long Quân dựng nước, hồ tinh không còn thấy hình ảnh đàu nữa, rồi cô Xuân-Hương ra đời, rồi cô tài-hoa trùm cả một đời mà cho cô là hồ tinh hóa kiếp-chẳng? Lý-huyết đàu có lý thuyết là lòng! Biết có Long-Quân không? biết có hồ tinh không? Mà có Long-Quân dựng nước bắt hồ tinh đi nữa thì làm thế nào mà biết được là hồ tinh đã thác sinh làm Xuân-Hương? Có phải là chỉ vì thấy người ta có đại tài mà cho rằng chẳng thần thánh xuống trần, cũng yêu ma hóa kiếp chẳng? Nếu thế chẳng hóa ra người ta ai có gì hơn đời cũng là nhờ về thần thế kiếp trước cả hay sao? Mê tín quá!

Đời làm tướng cô Hồ-Xuân-Hương đã nhiều! Nghĩ oan cho cô quá vì xét đến thân thế cô mới biết rõ cô là người hiền thực, tấm lòng trinh bạch đã mấy ai bì.

Cô từ nhỏ đã phải cái cảnh côi cút không cha. Dưới gối mẹ hiền, nếu cô có tính hư thì càng dễ lắm thế mà cô vẫn biết giữ được mình cho tuyệt sạch, giá trong, cô há chẳng phải là người đứng đắn ru? Kịp đến khi lớn lên, cô vì tài sắc mà bị bác cường hào « Tổng-Cóc » dòm nom, xin lấy cho kỳ được. Con gái đương độ đàu sơ, sen nõ, ai chẳng muốn tìm người xứng lứa, vừa đời:

« Ước gì quân tử làm chồng.  
« Thuyền quyền làm vợ anh-hùng  
làm con.

Thế mà vì tình cảnh nhà bất  
buộc, vì mẹ già khuyên giỗ, cô  
phải dánh lòng lấy bác Tổng. Cô  
vì sợ phiền lụy đến mẹ già mà  
hi sinh cả một đời, đem thân  
cháu bấu chao tay cho người  
sớm rượu chè, trưa cờ bạc, có  
há lại chẳng phải là người đại  
hiếu ra?

Kẻ nam nhi kia hề trong nhà  
sưng là hiếu tử, ngoài ải tất là  
trung thần. Thế thì có trong nhà  
đã là hiếu nữ, ngoài đàng có  
lẽ đâu có lại chẳng là chính phụ?  
Xem ngay từ khi cô kết duyên  
cùng bác « Tổng Cốc » thì biết  
nào cô có bao giờ vượt ra ngoài  
bên phân dân, ở nhà cô đã là  
hiếu nữ, đến khi đi lấy chồng cô  
lại là dâu thảo vợ hiền. Đến khi  
bác « Tổng Cốc » hết nợ với đời,  
với chén rượu, với quán bài mà  
về nơi cõi sống, làng mây, cô  
cũng một lòng đau xót nỗi nhớ  
thương còn bỏ ở câu văn:

« Chàng Cốc ơi! hỡi chàng  
Cốc ơi!

« Thiếp bén duyên chàng có  
thế thôi

« Nòng-nọc đứt đứt từ đây  
nhè?

« Nghìn vàng khôn chuộc  
giống hội vôi.

Cô mới bước chân vào đời đã  
bị ngay nhiều nỗi đắng cay nên  
lòng cô phải sinh ra chán nản.  
Muốn cho đoạn thàng, qua ngày,  
cô phải ngâm hoa, vịnh nguyệt,  
lấy văn thơ mà thay vào công  
việc tề gia, nội trợ. Nhưng ngâm  
vịnh mà chỉ có mô mình thì  
cũng là buồn tẻ nên trong khách  
phòng của cô mới có bóng các  
văn nhân tài tử. Trong mấy  
năm trời có đến tài thi bá ra  
đổi chọi với đời, cô đã quen  
được biết bao nhiêu người hào-

hoa, phong-nhã. Cô đã là gái  
trẻ đã là người có nhiều cảm-  
lĩnh, đã là người tài-hoa, đã gần  
gũi những khách phong-lưu, tuấn  
tử, thế mà cô vẫn giữ được  
tuyệt sạch, giá trong, giữ được  
tềp nhà. Lửa đã gần rơm lâu  
ngày mà không bén, ấy mới là  
cao! Ấy mới là tài! người đời  
đã mấy ai được như cô?

« Thân em thì trắng phận  
em chôn.

« Bầy nổi ba chìm với nước  
non.

« Rắn nát mặc dầu tay kẻ  
nặn,

« Phận em cứ giữ tấm lòng  
son.

Đến sau vì tình thế cảnh ngộ,  
cô lại phải bước đi bước nữa.  
Trong khi cô làm vợ lẽ ông phủ  
Vinh-Tường cô đã nếm đủ mùi  
chua, cay, mặn chát thế mà  
trước sau cô vẫn giữ được tròn  
bên phận, cô là người hiền  
thục xiết bao!

Cô Xuân-Hương thực là lòng  
như gương sáng, nước trong,  
mây may không bụi. Cái tiếng  
lả lơi, ai đem buộc cho cô,  
khéo là oan cô lắm! Vả cô  
chẳng những là người hiền thực,  
cô lại là người có khí khái, có  
hùng tâm, có dõm lượng nữa;  
xem bài thơ cô đề đền Sầm Nghi  
Đống thì đủ biết:

« Nghe mắt trông nghiêng thấy  
bằng treo.

« Kia đèn Thái-Thú dừng  
cheo leo,

« Nếu dầy đôi phận làm giai  
được,

« Thời sự anh hùng há bấy  
nhiều

## Thực hay hư

Đồn rằng: Dân binh kháng ở  
Cảng, muốn tỏ lòng biết ơn ông  
Ngọc-Phong tức Sĩ-Kỳ là một  
ông nghị bấy lâu rày sẵn sóc về  
việc vệ-sinh và vấn đề nhà ở cho  
chị em, định từ đầu năm 1933 sẽ  
trích ra 5% ở các món tiền bất  
đề sau này thuê đắp một pho  
tượng si-măng cốt sắt ở đờn phố  
Hà-Lý để kỷ niệm ân nhân:

Phải, giăng hoa nhưng cũng thi  
phí đủ điều

Đồn rằng: Mấy viên tộc biểu  
xã kia thuộc huyện Duy-Tiên  
định nay mai cho lấy bùn ở một  
cái giếng giữa làng bán lấy tiền  
sung vào tư quỹ. . . công tư hai  
lẽ điều xong. . .

Đồn rằng: Số tiền ấy các ông  
sẽ chia tay nhau chi tiêu về việc  
mua cơm đen và sắm thêm tiem  
móc. . .

Cô Hồ-Xuân-Hương là một  
nhân tài hiếm có là một người  
con hiếu vợ hiền, dâu thảo. Thế  
thời nhời thơ của cô đâu có gì  
khuất khúc đi nữa chẳng qua  
cũng là một khoé thơ riêng của  
cô mà thôi, ta đừng nên  
ngộ nhận mà oan uổng cho người  
tài nữ.

KỶ HOA.





## Quang cảnh một tiệm thuốc phiện ở Hanoi

(Tiếp theo)

**Đồn rằng :** Trong xã ấy số bàn đèn nay đã lên tới vài mươi mà số người mắc mán « Phú-Dung » đã tới ngoài 300 rồi kia đấy. . . Tiến bộ biết chừng nào !

**Đồn rằng :** Thứ bần quý ấy có một chất rất mầu nhiệm cho nên giá bán được cao, không cần phải quảng cáo mà các làng lân cận đến mua như nước chảy. . . Hữu xạ tự nhiên hương. . .

**Đồn rằng :** Vì thấy các ông tộc biểu quy hóa kia 10 người thì 9 người so vai dẹt cổ, mặt búng da chi, có mấy bà biết lo xa cho quý xã bỏ liền ra chữa và nhân tiện soay lại hương đình, rồi các bà ấy sẽ bảo nhau sang năm đi Chùa-Hương cầu tự lấy một lớp ký mục hay tộc biểu khác để sau này có thể đảm đương việc quản trị hương thôn. . . Biết lo xa, các bà kém chi bạn mà rầu.

Nghịch Nhĩ :

Đào-Đình-Dù

Câu truyện hai người nói đến đó, điều thuốc thứ hai tiệm lại vừa xong, chủ nhào tay đỡ lấy đầu cái giọc để vào mồi, kéo luôn phát nữa. Đây cái xe ra, tay vợ vội lấy chén nước nóng uống cạn chén nước, thò hai ngón tay vào lọ kẹo tây lấy ra một viên bỏ vào mồm, rồi một lán khói biếc thơm ngạt ngào uốn khúc ở trong miệng bay ra : « Ngoan » Ông chủ thực khoái trí.

— Vấn sỹ ta ngồi giậy, tay vợ cái điều ống khảm xe trục rồ thật giải, tâu vào một câu :

— Vâng, chủ có thể năm 1839 nước Trung-Hoa lại có trận Nha-phiến kịch liệt, chết hại biết bao nhiêu người mà còn phải bồi thường binh phí cho nước Anh những hai mươi một triệu đồng vàng.

— Ủ phải, cái sương với cái khô bao giờ cũng theo nhau chăm chấp.

— Ông cau dương nói giờ giàng, ba chú trên cầu thang gác sương sực bước xuống, vào thẳng chỗ ông nằm, tay đập vào sương bên nóng chông mấy cái lời ra một chùm chia khóa, lại vùn-vụt bước lên lầu. Ông thấy bà đi khỏi mới phàn nàn rằng :

— Rõ đàn bà họ chẳng biết lo xa bảo mãi cũng chẳng được. Cửa chi đã nặng nặc đòi sắm xe hơi, tiền nhà không có bắt phải đi mua họ. Bác chưa rõ chứ nhà tôi nó nóng như lửa, đã muốn gì là nhất khắc thành cao cũng không được. Tôi đã biết tính nên gom góp được bao nhiêu phải mang gửi cả vào « Bảng » mà vẫn phải điu kín, có dám để cho biết ở đâu,

cả những giấy mà tôi cũng phải sắm kỹ ở một chỗ khác. Đây bác xem, độ vài ba ngày nó lại lấy chia khóa mồi bùa để mồi tủ xe, tôi có cất riêng đồng nào không. Tôi đã biết tính nên đã liệu trước cả.

— Ông nói thế, chứ coi tướng bà nhà cũng ý tứ lắm đấy chứ. Năm ngoái hồi con ở đây, trên gác bao nhiêu là tiền hồ, nào bà con có sắm sửa gì đâu.

— Ủ, thế thì bác không biết. Năm ngoái nhà tôi sắm bao nhiêu áo quần, lại gần tết đánh thêm, biết bao nhiêu là đồ vàng. Trời ơi ! Tôi cao có được ở đâu. Bây giờ nó lại bắt tôi phải mua cho được họ để nó lại sắm xe hơi nữa.

Ông chủ mới nói đến đây, ngoài cửa có tiếng động, một bà già tay phải cắp cái thùng nhôm, tay trái sách cái nón nhựt-thôn bước vào. Tới nhạ ra thì bà lão ấy tóc đã bạc, mắt phải đeo kính, lưng đi đã hơi còng còng. Thấy ai bà lão cũng chao hỏi tử tế, ra dáng người nhũn nhặn lịch thiệp lắm. Bà già bước thẳng vào chỗ ông chủ ngồi đượ cái mồi xuống cạnh bàn đặt thùng xuống ghế, dặt vĩ buồm, thò ra ngoài cái đầu giọc lâu.

— Độ này, cụ có phát tài không?

— Thưa ông độ này xe ế, chúng nó quýt của tôi vô số, vì không tài ơn trời tôi cũng được tươm.

— Cụ đem cái này đi đâu thế này ? Ông chủ miệng nói, tay chỉ vào cái lâu để trong thùng.

— Trưa ông ấy tôi đem nó đi cho người ta biết chứ không thì ai biết buôn bán gì.

— Phải, cụ nói phải.

— Nào thầy ký, — bà lão trở

### Phong-Hóa nước nhà đâu có thể

Phong Hóa hệ hồ thương-nhân, ngy ã là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên đã. Thế mà mới đây thấy báo Nóng Lòng Thương đặng tin tức kịch liệt do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chuyện ấy bảo rằng. Chỉ vì ông chồng khà liên ma bà vợ thì theo lối tân thời muốn trang sức như các bà thương-lưu nay đòi sắm hoa tai, đầm Sapir Nhà Đổ, mai đòi sắm vòng kiêu mới hiệu CHÂN HUNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc trái đem đến số nhà 62 phố Hàng Bạc bán được số tiền lời, sắm vòng, sắm hoa tặng vợ bạn. Cái vì thế mà sây ra tấn kịch tình.

vào người ngồi cân thuốc trước cái tủ buffet, có gì không, đem ra đây cân đi để tôi về kéo ở nhà chúng nó rửa tôi cũng khờ.

— Thấy ký mở tủ ra, lễ mễ bung ra để trên bàn vuông chỗ ngồi chơi một cái khay trong có ba cái hộp bánh bích quy nghe chừng nặng. Bà già uống xong chén nước ông chủ đưa mời bước đến chỗ bàn để ba cái hộp, lần lượt mở ra từng cái, thì ra cả ba cái cùng đầy nich những sỏi đen như than hoa.

— Trời ơi, từ bé đến giờ tôi chẳng thấy những cái quái ấy lòng tôi cũng gợn gợn đến nỗi mồ hôi đổ ra ướt cả dầm sau lưng.

Tôi bước đến gần xem họ bán, họ mua, không ngờ tôi phát ra một câu cũng hơi tầm tầm. Tôi hỏi bà già rằng :

— Cụ mua những cái tội này về làm gì mà nhiều thế ?

Đương mãi ruyện mua bán bà già chưa kịp giả lời bỗng đầu tiếng nói đằng sau lưng đã nói đỡ.

— Ông này mới thực lần đầu. Người ta mua về nấu ra thành nước bán cho quán keo chứ còn làm gì.

Nghe câu ấy tôi lạnh điếng cả người. Lúc ấy đầu độ một giờ sẽ chưa, tôi nằm mãi với mấy ông bạn đến tận chiều, đầu troáng vàng, mặt phùng phùng, quả nhiên tôi không hút thuốc nào mà cứ phập phùng quá người xay xua đảo đề.

— Từ ngày ấy mà đi, cái cảnh tượng ấy nó cứ phảng phất luôn mãi ở trước mặt tôi, tựa hồ như tôi mới trông thấy đầu ngày hôm qua. Tôi càng nghĩ, càng ghê, càng sợ không biết rằng rồi đây nó sẽ biến thành ra những thế nào ! Trong cái nhà ấy đủ hạng người già có, trẻ có, như nhỡ cũng có,

người buôn bán, người học hành kẻ thầy người thợ, giàu có nghèo có, phường lán lình, quán trôm cướp đủ mặt. Người đủ hạng và trò chơi cũng đủ cách ; Vì thuốc sỏi mà sinh ra cờ bạc, có cờ bạc mới sinh ra bọm bãi trắng hoa. Bao nhiêu những cách chơi « vô lại » ở đời này nó dồn cả vào trong cái nhà ấy, rồi lại tự trong cái nhà ấy mà lây ra ngoài Xã-hội. Xã-hội mắc phải những cái bệnh ghê gớm như thế, nếu cứ để vậy rồi cái số bần dèn tất không bao lâu sẽ la liệt trong các tư gia ở thành phố Hanoi.

Lại một điều đáng sợ hơn nữa là đương lúc này, bạn thiếu niên có học vấn mà không nghề nghiệp mắc vào nghiện ngập đã khá nhiều, vì ngồi rồi ở nhà thì buồn nên mới tìm kiếm về nạn vui chơi. Vui chơi với nhau được lâu mà không tốn nhiều tiền thì cái hút thuốc phiện thực là hợp tư cách lắm. Và lại tới nay người này bỏ ra năm ba hào, tới mai người khác chi mất từng ấy là đủ, mà dầu có người suốt cả tháng chẳng có một xu nhỏ cũng vẫn mua được vui với anh em như người thường có tiền luôn. Còn như đánh bài, đánh bạc hay đi hát đi sương thì không thể được.

Đánh bạc có ăn, có thua, đi hát ả đào lấy chị em làm vui thú tất phải có nhiều tiền. Chơi với bạn được lâu bền mà lại không tốn tiền nhiều và mỗi ngày lại quen biết thêm nhiều bè bạn, duy chỉ có cách dụ nhau vào tiệm hút thuốc ả phiện.

Người hút sách mỗi ngày mỗi đông, cái nghề mở tiệm hút để kiếm ăn lợi thiên hạ xô nhau ra mở để trục lợi. Số tiệm hút mở ra mau nhiều quá, mà số người vào hút để ra chưa kịp, các chủ

## HẢI VĂN

Có tiền việc ấy mà song nhi ?  
Diễn thuyết ngày nay cũng thế a !

« Phỏng cò »

Chồng. . . Nay vợ, hôm nay đến lượt tôi phải dăng đàn diễn thuyết vợ vì danh dự tôi, cho tôi nhờ cái túi bạc của vợ trong vài tiếng đồng hồ. . .

Vợ. Khéo giờ hơi, diễn thuyết cần gì tiền ? Thời cậu đừng nói rồi tôi để lấy tiền đi hát. . .

Chồng. . . Không, tôi nói thực đấy, diễn thuyết muốn cho công chúng nghe mình một cách nồng nàn, phải tay cầm túi bạc, vì ca dao ta có câu :

« Tay mang túi bạc kè kè,

« Nói thuyết rói khoác người  
nghe rầm rầm ».

QUẦN ĐÈ TỬ

tiệm mới phải bày ra những trò ma quỷ để cám dỗ những người tránh thuốc sỏi mà ham mê cờ bạc hay là phải bỏ cái trò chơi trắng hoa.

Nhưng mà đã bước chân vào đây, dầu sao cũng phải trước vui chơi một hai điều để lấy nê, sau có muốn đỡ những trò ma quỷ gì cũng mới được. Nào có biết đầu rằng nay một hai điều, mai một ai điều, lần lần cũng phải đến mắc nghiện mà thôi.

TRẦN ĐỒ



CÓ TẬT GIẬT MÌNH



— Gớm chết chị này, làm cho người ta hết cả hồn. Vào sao không đánh tiếng lên?  
 — Thi làm sao?

— Đang viết cái thơ thi bất thần chị vỗ vai làm tôi ngã... nhà tôi đã về.  
 Hừ via !!

# VĂN DÀN

## Qua thành tỉnh Sơn

Thành cũ Sơn-Tây có phải không  
 Đời yên ai nhớ truyện binh  
 Hươu vong sử chép vài viên đá.  
 Vinh nhục bia truyền một nếp  
 Non gấm khi thiêng trời rập lối.  
 Sông Lô nước đục đất xuôi giòng  
 Tỉnh chung ngày trước nay đâu tá  
 Còn vắng Tam-Tuyên tiếng trấn  
 hùng.

## Thăm cảnh hồ Gươm

Chợ vợ ngọn tháp giữa chiều thảnh  
 Nước,biếc cây xanh ngắt một màu  
 Gươm báu chìm tâm sen ú rữ,  
 Rửa thiêng lặn bóng cảnh Âu sầ 1.  
 Hồi chuông tế độ khua làn sóng.  
 Tiếng mõ tang thương động dịp  
 cầu.  
 Muốn hỏi hương vọng bao truyện  
 cũ  
 Bên bờ ngọc ngấn lữ ngồi câu  
 này đây Hoàn-Kiểm dấu tang  
 thương.  
 Nước lặng cây im rõ đoạn  
 trường.  
 Rửa lặn, gươm chìm. ai có biết.  
 Quanh hồ chea chúc khách Hoàng  
 lương.

## Tình là giấy oan

### MIÊU

Có phen trạnh đến tình xưa,  
 Rơi châu mấy đoạn, vô tư mấy  
 vòng.

Nỗi riêng ai có thấu cùng.  
 Trăm năm để một tấm lòng vì ai?

### NÓI

Ngồi sực nhớ bến công năm nọ,  
 Buộc con thuyền lòng cũ bơ vơ.  
 Những tưởng rằng tâm đảm  
 tương cờ?

Nào có biết hững hờ trăng với gió.  
 Có nhận nhân văn tu hữu số,  
 Hồng tâm thanh nhỡn quý vô song  
 Biết xa xôi thả chẳng đeo bông.  
 Cho khỏi thẹn anh hùng khi  
 nghĩ lại.

Tình nhân thế, Âu danh đã trải,  
 Khúc ruột tâm còn tétái chuangười.  
 Nghẹo ngạo nói chẳng nên nhời.

## Đêm hò xem sách

Đèn tâm sự lơ mờ một ngọn  
Gối vắn chương lá lờn năm canh  
Chữ hồ hải, kiếp lênh đênh.  
Bao la bề học mộng mệnh sống đời.

Trông gương cũ như soi mặt tục.  
Ngắm vắn chương như dục lòng thương.  
Những ai mai rữa vắn chương.

Theo dõi tuần kiệt, noi gương anh hùng.

Lừa kim cò trung lừng trước mắt  
Nét tình hoa sếp đặt vào tranh.  
Trăm năm tan cuộc lợi danh,

Nghìn năm tiếng trống phàm  
bình còn vang.

Thơ Lý. Đổ mấy hàng tâm huyết  
Sử Đình. Lê lấm liệt uy hùng.

Ngồi ngang vắn tự bình nhưng  
Mảnh gương tờ giấy vắn chương  
còn truyền

Tiếng mộc đặc vang miền Âu-Á-  
Giọng kim thanh gióng giả cổ  
câm.

Kẻ chi thời vận thặng trăm,  
Nét sơn Khổng-Mạnh muôn năm  
chưa nhòe

Lần trước án xem qua truyện cũ.  
Luống sui lòng vô võ dôi phen  
Kiếp trần chân rót đua chen.

Mong không thẹn tiếng bút nghiên  
với đời.

Càng ngắm nghĩ càng khơi lặc gia  
Tiếng chuông đầu giục giả dêm  
trường.

Những như gọi khách thư phương  
Ngoài ra kia bóng là dương sắp  
về.

## VĂN DỊCH

## La Fleur

*La fleur donne le miel ; elle est la fille du matin, le charme du printemps, la source des parfums, la grâce des vierges, l'amour des poètes. Elle passe vite comme l'homme, mais elle rend doucement ses feuilles à la terre. Chez les anciens, elle couronnait la coupe du banquet et les cheveux blancs du sage.*

*Les premiers chrétiens en couvraient les martyrs et l'autel des catacombes, Aujourd'hui, et en mémoire de ces antiques souvenirs nous la mettons dans le temple.*

*Dans le monde, nous attribuons nos affections à ses couleurs, l'espérance à sa verdure, l'innocence à sa blancheur.*

*Il y a des nations entières où elle est l'interprète des sentiments.*

*Livre charmant qui ne renferme aucune erreur dangereuse elle garde l'histoire fugitive des révolutions du cœur.*

CHATEAUBRIAND.

## Hoa

Có hoa mới có mật ; hoa là con đầu cháu sớm của buổi sáng tinh sương, vẻ đẹp màu xanh của đầu năm xuân thú, nguồn gốc của mùi thơm hơi ngát mỹ sắc của người trinh bạch thanh lân, tình đắm thắm của các nhà thi nhân mặc khách. Hoa cũng như người sớm nở tối tàn nhưng từ trần rất là dịu dàng êm ái. Ngày xưa hoa dùng để điểm trang chén quỳnh nơi tiệc ngọc hay cài giắt mái tóc bạc của các người quân tử hiền nhân.

Những người kỳ thủy theo đạo Gia tô dùng hoa để thờ các đấng tử vi đạo hay viếng mộ các chúng sinh. Ngày nay muốn kỷ niệm những việc ngày xưa ta lấy hoa để khuya sớm phụng thờ ở đền này phủ ọp.

Ở đời, ta yêu hoa yêu được nhiều màu điểm trang ; ta hy vọng vì hoa có vẻ biếc màu xanh ; ta cho hoa là một giống ngày thơ vì hoa giá trong tuyết sạch.

Có nơi cả loài quốc dùng hoa để thờ lễ mới cảm tình cùng nhau.

Hoa là một quyển sách toại vì không hề chép những điều sai lầm nguy hiểm chỉ ghi những truyện gây phút của tâm lòng hay thay đổi thời.

ĐÀO-THIÊN-NGÓN dịch.

## HIỆU PHÚC - LONG

lúc là HIỆU PHÚC-THÀNH cũ

Các ngài muốn dùng đồ gỗ kiêu lân thời đề bày trong nhà nên lại số 43 Phố Hàng Đậu Hanoi - Giây nói số 215 là một nhà chuyên đóng đồ gỗ đã lâu rằm

## Một buổi nói chuyện với một người đàn bà ngoại quốc

Chuyến xe lửa hôm ấy vắng, trong phòng toa hạng nhì chỉ có tôi với một bà « dăm ». Bà « dăm » mà tôi sắp nói ra đây khác với mọi bà hình nhật chúng ta thường gặp.

Khi mới bước chân lên toa xe, đã thấy bà đang lau bàn với cuốn sách nhỏ trên tay; thấy tiếng động, bà khẽ ngừng đầu. Thoảng trông, tôi đã nhận thấy cái vẻ điềm đạm, trên nét mặt như ẩn một mối lo buồn kín đáo.

Xưa nay tôi thường nghĩ người đàn bà Tây-phương họ sinh-trưởng trong cái hoàn-cảnh đầy rẫy những khoái-lạc, thì còn có điều gì không được toại ý - có khó chịu buồn-bực là khó chịu buồn-bực với cái nóng ở xứ này. Thành-kiến cho rằng các bà « dăm » đều là người thờ chủ nghĩa lạc-quan cả; thành kiến ấy đã bị hình ảnh bà sóa nhòa, - cái hình ảnh một người đàn bà Tây-Phương điềm-dạm. Tàu chạy hết cầu sông cái, tôi cũng vẫn lẻ loi không người nói chuyện; thì lúc bấy giờ thấy bà đặt cuốn sách nhỏ, đứng giẫy ra gần chỗ tôi ngồi.

Bà hỏi: - Ông đi Haiphong hay đi đâu?

- Vâng, tôi xuống Hảiphòng, có lẽ bà cũng cùng một đám đường như tôi?

Đáp câu hỏi ấy tôi nói để cho nó có câu chuyện làm quen với một người tôi đang muốn gợi chuyện.

- Một đám đường hơn trăm cây số, ngồi cũng khá lâu, may tôi lại được cái hân-bạn gặp bà đi cùng chuyến xe.

Bà mỉm cười như biết tôi

muốn nói chuyện với bà mà còn e lệ, bà hỏi tôi:

- Trong cuộc xã giao ông đã từng nói chuyện với một người đàn bà Pháp lần nào chưa?

- Tiếp chuyện một người đàn bà Pháp, thưa bà: lần này là lần đầu.

Chưa rút lời bà đã nói:

- Tôi không phải người Paáp lan Tây, tôi người nước Anh.

Thấy vậy, tôi không ngờ bà là người nước Anh, vì bà nói tiếng Paáp. Muốn biết rõ tinh-cách người đàn bà nước Anh là do ý muốn của tôi, vì nước Anh là một cường-quốc đã từng tuyên-ngôn: « Hễ người nước Anh đến xứ nào, người xứ đó đã thuộc trong phạm-vi thế lực của người Anh và sẽ bị người Anh chi- phối ». Trừ tờ mờ của tôi lúc bấy giờ càng như bị kích-thích, tôi hỏi bà:

- Tại sao bà lại hỏi tôi đã từng nói chuyện với người đàn bà Pháp lần nào chưa?

- Hỏi như vậy là tôi có ý muốn biết cái quan-niệm của ông về phụ-nữ Paáp lan-Tây thế nào!

Chỗ này mới khó nghĩ, vấn-đề phụ-nữ nó rộng lắm; tôi không phải là cơ-dân Paáp-quốc không được gần người đàn bà Pháp. Chỉ biết đại cương không giá-n cả gan trả lời bằng một câu « cộc-lốc » bao-quát cả vấn-đề to lớn; nghĩ vậy bèn đánh trống lảng:

- Thưa bà, vấn-đề phụ-nữ, bà định hỏi tôi về phụ-nữ Paáp lan-Tây về phương-diện nào? Gồm cả một câu mà nói bao-quát về cái quan-niệm phụ-nữ Paáp lan-Tây, tôi xin lỗi bà; tôi không dám hạ lời phán-đoán - e nó sai sự thật. Tôi thường nghe thấy người ta nói « nước Paáp là

trung-tâm điểm của cái văn minh Âu-châu, nguyên-động-lực của sự tiến-bộ khắp toàn-cầu » thì chắc phụ-nữ Pháp hấp-thụ cái văn-hóa ấy, không cần nói rõ cũng đủ làm đại-biểu cho nửa phần nhân-loại khả-ái...

- Phải, phụ-nữ Tây-phương trong vườn hoa nữ-giới Pháp-lan-Tây có nhiều hoa thơm cỏ lạ. Nhưng, ý ông có muốn để cho đàn bà Việt-nam bắt chước chị em Tây-phương không?

- Bắt chước hay không là do giáo-lưu nó số-dây - Hiện nước chúng tôi đang chịu ảnh-hưởng của văn minh Tây-phương, kẻ yếu mà óc đang sinh « mới » không biết lấy gì làm phương-chấn thế-lát phải bắt chước.

- Theo con mắt quan-sát của bà thì người Annam, chúng tôi bắt chước có đúng không?

- Người Annam, thông minh lắm, có biết tài mô-phỏng. Tài mô-phỏng ấy chúng tôi xin chịu. Theo con mắt tôi trông thì như một số nhiều cô con gái Annam ngày nay muốn hóa thân làm bà dăm phóng túng tự-do cả, nhưng ít người biết mô-phỏng cái hay của người Tây-phương. Không cứ một chủ-nghĩa gì, một vấn-đề gì đem xướng xuất ở bên đất nước này tôi, dám chắc không phải nhờ có sự tuyên-truyền mà cũng có hiệu-quả.

- Bà nói như vậy, có ý mặt-sát các cô con gái nước chúng tôi quá. Những chứng-cớ gì bà có thể cho tôi biết được rằng người đàn bà Annam hay bắt chước những việc hành-dộng vô-ý thức.

- Tôi hay nói thật, ông đừng vội mếch lòng. Sự nói thẳng như vậy, trong cuộc xã-giao hơi khiếm-nhữ; nhưng quả thật là

đó là một tự nhiên của tôi. Điều tôi đã nói ông thử nghiệm xét trong những cuộc thử-thức của các cô Annam từ xưa đến nay thế nào ?

— Bà sang đây đã được bao nhiêu năm ?

— Vào độ có cuộc di bộ của các cô con gái nước ông tổ chức, từ ngày ấy đến bây giờ. Nếu họ đã tin, tưởng ý muốn của mình là hay, đem những việc hành-dộng xét ra không phải là vô-ý-thức thì sao mới bị đư-luận công-kích đã vội bỏ chủ nghĩa của mình. Những người ấy tôi cho là a-dua và không có định-kến. Thấy một việc như vậy, tôi biết rằng đem một chủ-nghĩa gì xướng xuất ở xứ này là họ cũng theo cả. Ông nên xét, những việc làm như rửa bát rất nguy hiểm cho công cuộc tiến hóa. Nửa muốn duy-tân, nửa muốn bảo thủ. . . . kết quả coi sản-xuất ra một hạ-g người bán Á ban Âu « lai căng » mà thôi.

— Như ý bà, bà định đặt phạt sự cho người đàn bà Việt-Nam như thế nào ?

— Tôi, thì tôi ưa người đàn bà Việt Nam có tài quản thống làm hết phận sự cho gia đình. Làm hết phận sự cho gia đình Việt-nam tôi tưởng không phải là một việc người làm thường có thể làm được. Riêng ý tôi, thì tôi thích cái vẻ đẹp của người đàn bà Đông phương hơn là Tây phương theo như những trang liền thuyết Tàu mà người Anh dịch là cái vẻ đẹp của Đông-phương.

— Phải, bà coi cái vãn mình « động » và vãn mình « tĩnh ». Người cường tôi ngày nay linh quá lại tinh động, mỗi bên đều tìm lấy cái của mình « không có » cả. Như vãn mình « động » mà

Tây phương được giàu mạnh, chúng tôi cứ ôm lấy « tĩnh » cho nên chẳng bằng người . .

Bà dăm Anh lúc này cười, nụ cười « nhạo đời » như đã quá chán cái cảnh đời hoạt động của Tây Phương. Tôi hỏi bà :

— Đặt một lý tưởng, ngày nay bà định phụng sự cho lý tưởng nào ? Động hay tĩnh ?

— Tôi, thì tôi tin rằng công lý một ngày kia phải thắng. Tôi chỉ là người (tin đạo) phụng sự cho cái (chính lý) Ông nên biết :

Cái đời hoạt động đã đến ngày mặt lộ rồi.

Câu chuyện vặt tôi không ngờ diện mạo ta đến thế, ngồi viết lạng đến 15 phút chưa biết nói chuyện gì cho đỡ cái nạn ngồi lâu lâu lặc — bà dăm anh từ lúc đó đã thành người khách giải buồn cho tôi trên loa xe hỏa. Trong lúc ngồi nghĩ đến những câu bà nói, hồn mộng thêm bàng khuáng : bà thì đi về cái xứ xa xa biết bao giờ lại có ngày gặp nữa. Bà dăm ấy, tôi chưa biết rõ tên. Nay xin trộm ý bà mà gọi tạm là Phú Du phụ nhân.

N. T. G.

## TIN NƯỚC NAM VÀ THÈ GIỚI

### HANOI

**Chợ phiên.** — Hai buổi 2 và 3 Juillet các nhà hảo tâm đã họp chợ phiên giúp dân bị bão miền nam Trung-Kỳ. Các trò vui rất nhiều. Đáng kể nhất là cuộc múa mồi, do ban đồng-tử (boy scout) tổ chức, cuộc âm nhạc của các nhà tài tử trừ danh trong số đó có bà Đỗ Trí-Lễ. Cuộc diễn kịch có giá trị riêng khiến thính giả nhiều lần vỗ tay khen ngợi.

Ở ngoài sân lại có du tiên và cuộc hát quan họ cũng trò chơi ném phồng.

Tuy giữa buổi kinh tế này mà bà con Hà Thành cũng vui lòng để dự việc nghĩa rất đông, kết quả chắc được mỹ mãn.

**Nhảy xuống sông tự tử.** — Một bà lão, tóc bạc da mồi, cảnh nhà bán bách, từ có vô thân, tuổi ngoài 70 vừa dấy nhảy xuống sông Hồng-Hà tự tử. Người gia lão

tự tử cũng có bạo hơn bọn tiểu thư, thường lấy hồ Hoàn Kiếm làm nơi tắm mát, chỉ làm bận cho các nhà chuyên trách phải mở cuộc điều tra.

**Từ giã phố Khâm Thiên má, có đầu vào chơi nhà đá.** — Đêm hôm thứ tư vừa rồi có một bà phàn mạn ngược tuổi ngoài bốn mươi đi bắt chồng, bị mấy cô đầu đánh cho một trận, tiếng kêu inh ỏi máu me lênh láng, lời một con người. Quan Huyện Hoàn Long và viên sen dầm đôn Phương-Liệt đến điều tra đã cho bà Pnán kia vào nhà thương điều trị và bắt bốn cô đầu điếu vào giam tại khám Hà-Bông.

Tinh đường lại sà lim, chắc chị em còn nhớ đến những lúc quai mồm ra mắng kẻ thù :

« Nhà tao như thè hàng sừng »  
« Đưa nào muốn chết, thì quai miệng vào »

Thôi, ăn năn thì sự đã rồi, ném mũi cá mắm cho rồi ngày xanh.

## HẢI-DƯƠNG

*Cướp thuế* - Mỗi ngày nào ở Tỉnh đồng nhà đã có việc cướp bạc thuế, chủ nhật trước đây lại thấy thủ đoạn ấy rõ ra, khiến cho thầy lý xã Lạc Rục mất non hai ngàn đồng bạc lại kèm thêm mấy vết thương nặng của bọn cướp tiền kỷ niệm cho.



## THANH HÓA

*Đáng thẹn cùng người* - Một người đồng bang mình ra nghỉ mát ở Sầm Sơn, lúc ra tắm ở bãi bờ không may bị làn sóng đưa đi, van từ nhất sinh ai là người ra tay lễ độ cho khỏi bước trầm luân. May mắn lạ nhường, đang lúc ấy ông kỹ sư lục-lộ Davy coi việc dẫn thủy nhập điện Thanh-Hóa thấy việc nguy cấp bèn ra cứu được người kia.

Cứu xong rồi thì ông đi ngay, không chịu dè cho người thụ ân mình một vài lời nói lại. Phục thay lòng nghĩa hiệp của kỹ-sư mà lại ngán cho cái lòng lãnh đạm thờ ơ của hai ông người Nam Việt nhà ta, thấy người đồng bang đang gặp bước nguy nan, chỉ biết có một việc cầm cò, cầm đầu bơi cho khỏe vào bờ, dù nghe thấy tiếng người bị nạn kêu gào, cầu cứu cũng cứ thản nhiên.

Trông người lại ngăm đến ta.

## Nửa cái sỏ bò

Ở làng nọ nghe đâu là một làng vùng Thanh-Hóa làm lễ cưới chợ có giết một bò. Tế xong có đem kính quan Huyện sỏ tại nửa cái đầu bò vì khiến làng ấy cũng có một quan Huyện hiện trọng nhậm một nơi khác nên nửa cái kia để kính quan làng. Bữa sau quan « phụ mẫu » đời làng xuống quờ, cho là biểu nửa cái sỏ bò như thế là dấu có ý khinh mạng. Nghe dân phàn trần

mọi lễ, quan bốt cơn thịnh nộ, nhưng cũng hiểu dụ cho kỳ mục làng kia rằng « chúng bay phải biết, quan làng chúng bay ở đâu thì dân vùng ấy cung phụng, còn tao làm « phụ mẫu » hạt này thì bốn phận chúng mày phải kính biểu tao cả cái thủ bò, nhưng thôi tha cho về... Mấy viên đại-biểu làng kia dạ dạ ra về, trong lòng vui mừng khôn xiết kể, bụng tự nghĩ già làng không có qua huyện thì nửa cái đầu bò kia có lẽ thành ra một cái mối tội không sai. Một người làm quan cả xã được nhờ, là lẽ thế theo báo T. D.

## CAO MIỀN

*Vi cớ bạc* - Vừa rồi ở Nam-Vang, vì cớ bạc mà bọn lính Cao-Miền gây sự với một chủ sông bạc người Nam rồi đánh nhau kịch liệt. Trong lúc sông đột, ba người Mam, đầu chằng phải, phải tai đã thiệt mạng. Cuộc lưu-huyết này là cái kết quả mối thù từ năm ngoái, năm xưa - của mấy chủ lính Cao-Miền với một người Nam mình là chủ sông đổ chữ... Thôi, bầu ơi, thương lấy bi cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. Cùng nương nấu dưới cờ ba sắc, chớ nên giờ giới thêm phiền.

## XIÊM

*Chính phủ mới* - Sau một việc đảo chính chẳng bao lâu, nhà Vua đã cùng Dân thảo thuận công bố chính thể mới :

Quán chủ hiến pháp. Chính-phủ Mới đều công nhân hết thầy các điều ấy: Quốc-tế. Khắp hoàn cầu đâu đâu cũng phải phục vua Xiêm là người thức thời đã khéo sử trí, khiến cho nước rành được cuộc nổi loạn. Giá vua nhà Thanh khi trước biết nhường bố

cho dân Trung-Hoa như Xiêm-Hoàng thì làm gì ở đất Tàu việc nội loạn giằng gai mãi đến ngày nay.

## TOURANE

*Vấn được theo luật tây* - Mấy tháng trước, có tin đồn rằng những dân sinh quán ở Đà-Nẵng là nhượng địa Pháp sẽ phải theo luật Nam Triều.

Hội nhân quyền can thiệp, mới đây bộ thuộc địa có công bố rằng chính phủ không hề bao giờ lại thay đổi một việc vô lý như vậy, nghĩa là thủy chung dân thành Đà-Nẵng cũng như dân Hải-Cảng và dân Thăng-Long vậy được theo lối trực trị và các tòa Nam An không có quyền sử việc những người sinh ở những nơi ấy.



## NHẬT BẢN VỚI TRUNG-HOA

*Việc đình chiến* - Việc đình chiến ở Thượng Hải vừa xong, người Nhật nghe đâu thấy người Tàu chú trọng về miền Đông-Bắc lại muốn khởi sự đánh Thiên-Tân Cộn như đối với Trương-Học-Lương là một viên Tổng Tư Lệnh trước kia vẫn theo chủ nghĩa bất dủ kháng thì người Nhật đe nếu sui quân nghĩa dũng phá hoại việc Mãn-Châu thì sẽ kịp phái quân đến cửa quan đánh Trương. Không biết chuyển này Trương sử chỉ ra sao hay lại « dĩ hòa vi quý » để cho người Nhật thương tình mà trả lại món tiền ketch sử của Trương gửi tại một ngân hàng Nhật. Thực là tiền thoả lương nan, ăn làm sao, nói làm sao bây giờ.

**PHÁP**

*Trình thám chính trị.* - Vừa rồi các nhà chuyên trách mới lớn được một người Phó lan-nhã và 7 người đồng đảng chuyên việc xét những việc bí mật của quý quốc để ngấm ngấm thông báo cho nước Ý, nước Đức vân vân.

Mối lửa chiến tranh bao giờ cho tắt hẳn ?

**ĐỨC**

*Bán đấu giá một bà Hoàng-Hậu.* - Ở một làng tỉnh Anderuch Bên Đức có tục bán đấu giá « Hoàng-Hậu » nghĩ cũng kỳ quặc thay :

Năm nào cũng vậy, cứ đến mùa xuân thì dân làng họp nhau tuyển trong bọn gái gái tơ lấy một cậu

nào xinh nhất đẹp gái nhất lớn làm « Hoàng-Hậu »

Bà Hoàng-hậu « đực ấy » sau đem bán đấu giá, ai trả hơn tiền, thì mua được mà mua được là một cái vinh dự riêng, vì đối với dân làng bà Hoàng-Hậu ấy được tôn làm vua, ai cũng phải kính trong Năm ấy cũng như mọi năm, đem bán đấu giá « Ông » Hoàng-Hậu ấy nhưng chẳng có năm nào mua được chỉ có ba mã-khắc thôi. Kinh tế khủng khoảng đấy. . .

*Nổi loạn chống ?* - Giao này ở bên Đức các đảng phái sung đột nhau rất là kịch liệt, cảnh sát phải dùng súng phải bắn người mới đàn áp nổi. Mới vài hôm nay, lúc cất đám một người cộng sản,

cảnh Hitler đến gây sự, rồi ừc thì gậy, gậy, gộc, dao, búa, súng lục giơ ra, khiến cho việc tống táng đáng lẽ là việc nghiêm trang kính cẩn mà lại thành ra một cuộc đấu võ, 3 người chết và 7 người bị thương.

LISEZ ET FAITES LIRE

**CHỢP** ■■■■  
■■■■ **BONG**

Hebdomadaire du  
cinéma en langue  
Annamite



*Làm việc tại gia :* Quang cảnh từ 8 giờ đến 11 giờ sáng từ 3 giờ đến 5 giờ chiều



## Đức Thánh Gióng

Tục truyền về đời Hùng vương thứ VI trong nước thái bình đã lâu nên dân gian, đều quen tinh yên cư lạc nghiệp. Đường võ bị cũng vì đây mà sinh ra chênh mảng. Quan, tướng đã mắc bệnh lười biếng thì quân lính còn nghĩ gì đến thao luyện, nên nước dần vẫn có mấy mươi vạn lì hưu nhưng đều đã thành ra bạc nhược cả, lúc hữu sự mong gì thủ thắng.

Uy vũ đã không chế nổi người tốt bị người chế lại, ấy cũng là lẽ thường. Chả thế mà đương buổi sớm lạng/sóng yên, giặc Ân bỗng nổi lên dưng dưng để phá cơ đồ Hồng-Bàng-Thị.

Yên vui đã quen nay thấy việc binh đao Hùng-Vương không khỏi bội phần lo sợ. Trên chốn miếu đường nào vua nào quan đã bao phe lo kể tìm người song lo mãi mà chẳng được kể yên nhà, tìm mãi mà chẳng được người phá giặc. Trước cái quang cảnh ấy có người phương sĩ lâu vua nên cầu khẩn với Long-quân thì lo gì sẽ tác chẳng được vững như bàn thạch. Hùng-vương không biết làm thế nào, bất đắc dĩ cũng phải nghe nhờ sai thiết đàn cầu khẩn ba ngày. Bỗng đâu giờ nổi cơn giông, sấm sét ầm ầm, mưa như trút nước. Chỗ ngã ba đường cái thấy có một ông lão tướng mạo khác phàm, đương ngồi ghéu ngao bát. Vua thấy lạ liền thân hành ra mời ông lão ấy đến chỗ đàn tràng dâng cơm rượu thiết đãi và cầu mưa phá giặc. Ông lão lâu vua nên sai người đi khắp trong nước mà tìm thì lo gì không có người kỳ tài. Nói xong ông lão liền mặc Vua lấy là n kinh lạ lập tức cho sứ-giả đi cầu người phá giặc.

Bấy giờ làng Phù-Đông huyện Võ-Ninh (bấy giờ là huyện Võ-Giang) có một nhà giàu sinh được một giai tuổi đã lên ba mà chưa biết nói và chỉ nằm ngửa thôi không đứng lên được. Khi sứ giả dạo đến địa phận ấy, bà mẹ mới đùa con rằng:

— Con ta ngồi đứng còn chẳng được thì còn đánh sao được giặc mà hùng làm nên huân nghiệp lẫy lừng cho vinh diệu tổ tông.

Cậu con tự nhiên bỗng nói bụt ra:

— Mẹ cứ cho đi gọi sứ-giả lại đây con sẽ nhận trọng trách đi giệp giặc.

Bà mẹ lấy làm lạ lùng, song cũng không dám đi gọi sứ giả. Có người biết chuyện mách lại, sứ giả thân hành đến tận nhà hỏi

cậu bé có tài gì giám mong phá nổi giặc

Cậu bé vung ngồi dậy nói với sứ giả:

Ngài về tâu vua đức cho tôi con ngựa sắt cao 18 thước một thanh kiếm giải 7 bước với một cái nón thực to đem lại đây, tôi tình nguyện phá giặc như chơi.

Sứ giả về lâu, vua cũng nghe nhờ sai đem ngay các thứ quân khí ấy lại cho cậu bé vì bấy giờ đang giặc Ân đương gióng gươm bội phần.

Khi sứ đem gươm ngựa nón đến nhà, cậu bé liền vươn vai một cái người cao lên hơn hai trượng rồi đội nón cầm gươm lên ngựa quát to lên rằng: ta là thiên tướng nhà giời xuống trần giết giặc. Ngựa sắt thét ra lửa (1) chạy như bay đến núi Châu-sơn là nơi quân giặc đóng. Thiên tướng sông vào đánh phá một hồi lâu gãy mất cả kiếm phải vỡ lấy từng tảng tre ở bên đường để quật vào quân giặc (2). Khi đánh đến núi Ninh-sóc thì giặc đã tan hết. Thiên tướng bèn cỡi áo bỏ lại đấy rồi rudi ngựa sắt lên giời.

Vua nhớ công ơn mới phong làm Phù-Đông-Thiên-Vương và lập miếu thờ ngay ở vườn nhà. Đến đời Lý lại được gia phong là Sung-Thiên-Thần-Vương. Hiện bấy giờ vẫn còn thờ ở làng Gióng.

Người sau có bài hát kể công đức ngài như sau này:

### ĐỨC - LỜI

26 - 61, RUE DES TASSES  
HANOI - Téléphone : 571

Đồ đồng đẹp  
kỹ nhất Bắc-kỳ  
đủ các kiểu  
có mỹ thuật  
Giá phải chăng

chủ nhân : PHÙNG-VĂN-MẬU

■ Các chi điểm ■

107, RUE D'ESPAGNE - SAIGON  
73-80, P. DOUMER HAIPHONG

(1) Ngựa thét ra lửa cháy mất một làng bầy người là làng Châu

(2) Những tảng tre ấy bây giờ còn để tích ở huyện Gia Bình gọi là tre đánh ngựa.

*Bóng Thiên Vương giũ binh hăm hờ  
Giếp Ân binh như trờ ảng tay,  
Uy linh thuy ngựa sắt rưỡi bay  
Đàn hung sĩ bỗng run gan vỡ máu.*

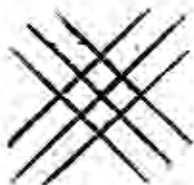
*Thơ rằng :*

*Nam-hân bân uy phù để thất  
Bắc-đình hồ khẩu tẩn hung phong.  
Giặc đã tan thét ngựa lên không,  
Lại tới chốn thiên tao điện vũ.  
Hành rầm giũ thơm tu thiên cở,  
ngươi cỡi tiên thơm để triều gian.  
Một tay đen, lại giáng sơn,*



Chuyện đưc thành Gióng cũng như các chuyện khác thuộc về đời Hồng-Bàng phần nhiều có vẻ hoang đường. Nhưng dẫu không có thể tin được là tiểu nhi ba tuổi vươn vai một cái người cao hơn hai trượng rồi một mình đội nón sắt cầm gươm sắt, cưỡi ngựa sắt phá tan đám giặc trăm vạn mà vẫn tin được là một người võ dũng siêu quần, tài trí kinh nhân, chỉ một trận đánh đù khiến cho địch quân phải mảnh giáp không còn. Chuyện tuy có điểm nhiều cho có vẻ thần kỳ, song đưc thành Gióng cũng không phải là người không có được.

KY-HOÀ



## NẶNG ĐI BỘ

Lần trước, tôi đã làm bàn cách tập luyện trong nhà (methode suédoise) đã có ông bạn thực hành thấy thú vị hơn là đùa : nẶm nghiêng, kéo vài điếu, hoặc vắt yếm cầm roi chầu gõ vào cái đa trâu ở chốn ca trường ! Hôm nay xin nói truyện đi bộ ! Đi bộ đây là lối tập thể-thao mùa nẶc của bạn làm việc bằng óc mà một ngày 7, 8 giờ mãi đứng quần trên ghế dựa để cạo giấy ! Không giẶm bàn đến « một đi bộ » của Tiểu-Thư. Từ sở về nhà, cách 500 thước ! chiều hôm ấy không có xe ! ông bạn họ Phạm tôi, con người to lớn, ngày thường một bước đi là một bước xe. Đi đưc 300 thước, đôi chân như không lê đưc ! Mờ hơi trán toát ra, ông thở như nổi xúp de lúc nhẶ-hời ! Ái ngại cho bạn không có thể thẶo !

— Trông người bác dẶy đà thể mà yếu nhỉ, bác phải nẶng tập thể thẶo ! Phải đi bộ nhiều.

— Tôi ăn khỏe-ngủ khỏe, rượu nhiều chẳng bệnh tại gì ! Khỏe đão đỂ ! Tôi chẳng qua đi bộ không quen ! Cứ cộm xong là tôi nằm quèo ngủ một mạch ! Đi bộ làm gì cho mỏi căng ! . . . »

Cái ông bạn mới bướng ! Lúc sở đến dũi, cở tay thì thịt nhẶo như bùn, chẳng trách yếu, bệu là phải !

Rủ giừu sang mà trong người không khỏe mạnh thì vị tất đã đưc thực hưởng sung sướng ở đời. Riêng gì một bác họ Phạm tôi đưc cái danh đưc quen nhiều ông cũng trời đi bộ như rừa ! Tôi còn nhớ một lần kia ba ông bạn vào hạ g « phỄ » cùng tôi đi bẶn gà gó ! lúc mới thì hẶng hải lẶm ! sau chỜ chạy xa, 3 bạn mỗi quẶ

cũng như muốn bò bốn chân

Đi bộ cũng cần phải biết cách đi ! Đi làm về nếu nhà ông có sân rộng thì ông cỡi trần mặc quần dài ông đi vòng sân ! ông bước cho đều ! theo lối đi bộ của Alfalca thì hẳn đỂ lớp ó-tỏ xung quanh sân ! Đi cứ bước vào giữa cái vòng cao xu cho đều bước ! Lúc mới đi cả bàn, sau đi kiỂng bằng ngón, rồi sau chạy ! Mỗi ngày Alfalca tập 37 phút ! Tập xong lại thỜ ! Alfalca tập như vậy mà sau thành vô địch chạy 5000<sup>m</sup> ở California. NẶo giẶm khuyên bạn tập đi, tập chạy đỂ mong đẶt giải quán quân đẶu ? Khuyên bạn tập luyện đi bộ cho quen, cho nó khỏi trỄ yếu.

Tan hầu, bạn rủ vài ông đi vòng quanh một nơi nào (Hoàn kiỂm Hồ tây), tập đi lối nhà binh, bước chẶu trái trước, bước cho thực đều. Nay đi một vòng, kia đi hai vòng. Cứ tập mãi cho thuần chẶu mà đi bước cho thẳng cho mạnh thì cái gân, cái bắp thỄ nó mới vận động mới tốt. Khi bác đi quen thì tay nên tập mang thêm cái gói gì cho nặng thêm đỂ người thêm sức. Tôi không giẶm nẶi nhiều cứ mỗi chiều, mỗi sáng, ông đi cho trong 1 giờ hẶy 1 giờ rưỡi. ĐỂ một tháng tập luôn ông sẽ biết cái giá trị của lối tập Thể Thao « rỄ tiỂn » Sau một vài tháng luyện tập chuyên cần, ông sẽ thấy dũi, tay ông có bắp thỄ nở nang chứ nó không bệu như trước.

TUẤN-CHẠO



## DOÁN THIÊN TIÊU THUYẾT

## MUA HOA GẠO (tiếp theo)

Tôi lo, tôi buồn, tôi mừng tôi giận đã quá ba năm. Đến cuối năm thứ tư là năm tôi thi bằng thành chung tôi lại trải một kỳ khổn khổ là vì cứ kể sức học thì tôi cũng đỗ được thế mà năm ấy tôi lại hỏng. Mà tôi hỏng chỉ tại một « ông bạn học » ngồi cạnh tôi, lúc thi chép bài tinh của tôi thôi, ông ấy chép thế nào mà đến nỗi một cái giấu phẩy cũng không sót nên lúc quan trường chấm bài thấy hai bài giống nhau như hệt liền đánh hỏng. Thật là ức cho tôi quá ! Lúc gọi tên các thí sinh trúng tuyển tôi cũng có mặt ở đấy. Các tên đã gọi xong mà chẳng thấy tên tôi khiến cho tôi thực đã như đại như ngáy. Tôi đứng ở sân trường Bảo-Hộ, chung quanh các thí sinh đi thi đến mấy trăm người mà tôi thật chẳng thấy rõ một ai. Tôi dương đứng im mà chẳng biết như ai đây chân tôi cứ tự nhiên lui lại. Lùi độ mười bước, bấy giờ tôi mới biết, tôi liền quay mình lại đi thẳng ra cửa trường gọi một cái xe gỗ mặc cả về nhà. Còn nhớ ngày nào đi thi đỗ về đi xe cao-su nay đi thi trượt về tự mình phải bắt mình đi xe gỗ, nghĩ đến bao nhiêu càng đau đớn bấy nhiêu ! Đã hay rằng hỏng thi nào có chết đâu thế mà vẫn buồn quá. Tôi ngồi trên cái xe « lạch-cạch » tự trường Bảo-Hộ về nhà, đi đường thật chẳng muốn nhìn một vật gì, gặp một ai. Về đến nhà giờ đã tối mịt. Tôi xuống xe vào nhà. Chị tôi đứng chờ ở cửa vừa thấy tôi đã hỏi ngay có đỗ không ? Tôi không thể nào nói được ra nhờ chỉ lắc đầu thôi. Chị tôi thấy thế nét mặt cũng buồn so khiến cho

ôi lại bội phần hổ thẹn. Tôi vào nhà đi thẳng một mạch lên gác, trốn thẳng vào nhà trong để khỏi phải thấy Gia Nghiêm vì bấy giờ Gia-Nghiêm đã về Hanoi rồi. Trên một cái gác rộng rãi chỉ có một mình tôi. Các anh các chị tôi biết tôi thi hỏng buồn nên cũng chẳng theo lên làm gì. Tôi nằm vật xuống sập vãi tay lên trán nghĩ vợ nghĩ vãn, bây giờ chẳng còn nhớ khi ấy nghĩ như thế gì. Gia-Nghiêm thấy thế cũng chẳng hỏi han gì đến tôi, ấy cũng là may cho tôi !

Tôi dương nằm chằm chọc thì thấy em gái nhỏ tôi lên gọi xuống có khách. Thế này mới cực chứ ! Em tôi đã trót nói tôi có nhà, tôi không thể nào từ chối được đành phải « thất thểu » xuống gác ra nhà ngoài tiếp khách. Vừa thò đầu ra đã nhận ngay được rằng hai ông khách nào có phải ai lạ chính là hai người bạn một lớp thâu thiết của tôi, thấy tôi hỏng nên đến chơi để yên ủi. Hai ông một

ông họ Ngô, một ông họ Trần, ông Ngô sau làm thư ký ông Trần sau làm giáo học Hai ông nay đều đã là người đời xưa, tôi nhắc đến hai ông không khỏi bồi ngùi tắc gìa thương tiếc hai ông đầu bái cỏ xanh tuổi hãy còn trẻ mà sớm đã vội từ giã cõi trần để nỗi nhớ thương, đau xót lại cho cha, mẹ, vợ, con, bè bạn. Hai ông có khôn thiêng dưới chín suối chắc còn nhớ đến người bạn thân của hai ông.

Thấy hai ông nạn cùng đỗ đến thăm mình trượt, tôi lấy làm tủi nhục vô cùng, nước mắt tự đầu tuôn ra dòng dòng. Tôi sợ mang tiếng là người bèi nhát vì nước mắt là thứ mà kẻ tu mi không nên có, nên tôi đã cố cầm mà không được. Hai ông thấy tình cảnh tôi liền lấy nhời ngọt ngào âu yếm mà khuyên dãi. Tôi ngồi tiếp chuyện cũng chỉ dỗi đáp cầm chừng chứ thực lúc bấy giờ chỉ muốn chạy ngay lên gác để dấu đôi mắt đỏ hoe. Hai ông uống cạn chén nước liền rủ tôi đi chơi mát. Tôi từ chối không đi. Hai ông nói rằng cùng tôi vốn là bạn thiết, nay có lẽ đâu vì kẻ đỗ người không mà xa nhau, như thế chả hóa ra hề gì lắm ru ? Khoa này chẳng đỗ đành chờ khoa sau, chờ vì một khoa không đỗ mà nản chí e không phải là người có dóm lượng. Thấy hai ông nói thế tôi không biết cãi ra làm sao và cũng muốn tỏ ra mình là người có chút nghị lực nên tôi cố nén lòng sầu cùng hai ông đi chơi. Chúng tôi bấy giờ đều là học trò kiết cả nên cuộc đi chơi mát của chúng tôi chỉ là đi quanh các phố, đi quanh hồ Hoàn Kiếm rồi ngồi ăn kẹo chữ có đâu như phần nhiều các bạn thanh niên bấy giờ đã biết xuống Khám-Thiên hay đi Vạn-Thái. Thật bấy giờ chưa đến tuổi

## GIÁ BẢO :

1 năm . . .	4 50
6 tháng . . .	2 40
3 tháng . . .	1 30
mỗi số . . .	0 10



Ngân-phieu và thư-tin xin gửi cho  
**M. Phạm-Tửu-NINH**  
 Quản-lý « Phong-Hóa » Tuần-Báo  
 Số 1 đường Carnot - HANOI

đi hát. Tôi cùng hai ông Trần, Ngô đi chơi quanh bờ hồ Hoàn Kiếm đi chán rồi hai ông dắt tôi ăn kem. Tiệc ấy là tiệc khao của hai ông đấy. Chắc hai ông trong bụng cũng vui mừng và có nhiều hi vọng lắm, nhưng vì tôi là bạn thân lại phải cái phận « vô chủ » nên các ông trong câu chuyện, tuyệt không nói gì đến thi cử đỗ đạt.

Nỗi buồn của tôi cũng nhờ đấy mà có chút khuấy. Chúng tôi lúc ngồi ăn kem, cùng nhau ngắm cảnh hồ gươm, một làn nước trong xanh lấp lánh bóng trắng soi thật là đẹp đẽ vô cùng. Kia nhà Gò-Đa đồ sộ, sở tài chính nguy nga, kia tiếng chuông chùa án hồi, kia đám sen già đưa hương ngào ngạt, lòng tôi bấy giờ vì bức tranh sơn thủy tuyệt bút của tạo hóa cũng được khoan khoái nhiều. Thịnh thoảng trận gió rạo rạo, mặt hồ sóng gợn lăn lăn, lá cây rung sáo sặc, tiếng ve đâu rền rĩ bên tai khiến cho tôi đã chút hết được nỗi phiền. Ba chúng tôi ngồi đàm luận, nào tình, nào nghĩa nào cớ kim hưng phũ phút đã gần nửa đêm bên đường dậy lững thững đi về. Hai ông bạn Trần, Ngô lúc bắt tay tôi còn có lời khuyên dãi và chắc cho tôi sang năm thế nào cũng đỗ. Tôi còn nhớ hai ông có ngâm câu Kiều : « ... Chạy ra là một nữ nhân sau vội gì ».

Ôi ! cảnh hồ Hoàn-kiếm vẫn còn như xưa đời thay chỉ có ít nhiều mà hai ông Ngô, Trần nay đã sa lánh cõi đời khiến cho tôi nhiều khi đi hóng mát hồ gươm lại sự nhớ đến hai ông, mạch máu đã lắm pheo lại lâng lâng rơi, Âm dương cách biệt, gặp hai ông có chăng hoa kiếp lai sinh !

Từ buổi đi chơi với hai ông Trần, Ngô về tôi cũng đỡ buồn

nhieu, ra đi hai ông lại hay lại chơi luôn đề khuyên dãi tôi nên tôi dần dần cũng nguôi được. Khi thì cùng hai ông hồ tay ngắm cảnh, Trấn Bắc nghe chuông đền Đình Lang xin thế, chùa làng Làng xem kinh, trong vòng một tháng giới tôi đã đủ được hết lòng sâu muộn. Hai ông thực đã quá yêu tôi thế mà khi hai ông từ trần lúc hấp hối tôi không được kề ở bên giường thật rất lấy làm đau tiếc ! Chỗ bạn chí thân chắc hai ông ở dưới cửu tuyền cũng lượng xét.

Hết ba tháng nghỉ hè, tôi lại lẻo đẻo ngày hai buổi đi học trường Bảo Hộ vì ông Đốc thấy tôi hạnh kiểm tốt và bài thi cũng khá nên cho học lại một năm.

Tôi xin thú thật rằng không có gì gương cho tôi bằng buổi đầu năm tôi học « đúp » (double). Nhà trường kia là nơi mình đi về đã bốn năm, quen biết đã nhiều thế mà nay trông lại hình như là mới mẻ. Anh em bạn học cứ ra rầm người số phận cũng như mình còn tuyến người lạ cả, có que thì chỉ là que mặt chữ xưa kia mỗi người một lớp nên có chơi bời gì với nhau đâu. Ngồi trong lớp học thật từ đầu buổi đến cuối không hề có nói truyện đùa nghịch gì chỉ những thẹn thùng, e lệ mà thôi. Chợt có lúc thầy giáo hỏi bài, vừa gọi đến tên là đã đỏ tai đỏ mặt lên rồi, chỉ sợ nhớ giả nhờ không được thì anh em là người học sau mình họ cười chết.

Tôi còn nhớ một hôm ông Đốc nay ông cũng đã tạ thế rồi vào lớp trông thấy tôi và ba ông học « đúp » nữa (hai ông hiện nay đã đỗ bằng cao đẳng sư phạm đương làm giáo sư, một ông đi buôn) ngồi cùng một bàn gọi đùa là bàn các « cụ tổ » (galerie des ancêtres) mà tôi hồ thẹn vô ngần.

Cứ ở trong cái cảnh thẹn thùng ấy rồi ngày qua tháng lại phút đã đến mùa hoa gạo.

Bấy giờ mới lại lo chứ nếu hỏng nữa thì chết. Cái lo này mới là lo toi chẳng những lo không đỗ sáu hồ, lại còn lo không đỗ thì sau này làm gì ? Lo quá đâm buồn, buồn quá đâm giận, giận ông bạn đã chép bài mình năm ngoái để mình bây giờ phải cực nhục nhường này.

Mấy hôm thi cử xong, lúc xem bảng may thấy có tên mới mừng. Cái mùa hoa gạo năm ấy đối với tôi thật đã vui hơn mùa hoa gạo năm trước nhiều. Trông hoa gạo đỏ nhìn bông gạo trắng tôi chỉ có mừng mà không có lo nữa. Tôi về báo tin cả nhà đều mừng. Chị tôi cáo ngay tôi một đồng bạc, tôi liền lại rủ ông Trần Ngô đi chơi bờ hồ ăn kem cho bỏ ngày ấy tháng ấy năm trước.

Tôi đỗ bằng thành chung đã được một năm, tôi lại bắt đầu học thêm mấy năm nữa, nhưng lần này đối với mùa hoa gạo tôi ít lo buồn giận dữ chỉ có mừng rỡ thôi vì tôi đã biết nghĩ học hành cứ chăm chỉ từ đầu năm nên đến mùa hoa gạo tôi vẫn cứ ung dung như thường mà thi lên lớp hay thi ra tôi vẫn được thanh thân.

Đến nay tôi chẳng còn thi cử gì nữa, song đối với mùa hoa gạo là mùa thi tôi vẫn nhớ lại thời kỳ còn đi học. Tôi đâu chẳng phải lo buồn mừng giận về các kỳ thi, những các bạn thanh niên hiện bây giờ còn phải như tôi ngày trước mà vui buồn mừng giận.

Tuy vẫn hay rằng học cốt để biết chứ không cốt để lấy mảnh bằng, cốt lấy chỗ làm, song đi học

# TRẦN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

## Quân-sự tiểu thuyết (tiếp theo)

Người thiếu-niên vội đỡ lời :  
- Đức cha quá khen đệ-tử ! Nếu đệ-tử có thể tự chủ được thì quyết xin trọn đời hầu hạ đức cha. Đệ-tử từ khi khôn biết tới nay, thực coi chốn nhà tu như là nhà ở, nay phải cất bước ra đi, trong lòng ngùi ngậm xiết bao ?

Chủ-tọa đem lời yên-ùi thiếu-niên :

- Con người ta ly hợp là một sự thường, ở đâu không thế ! ngày nay người ra đi, không những lòng người đau xót, ngay đến ta cũng các bạn trong này cũng không ai nén lòng đi được. Trước đây, khi phụ-thần người là Ái-đắc-lập khắc đàn còn sống, ta đã hứa lời : đợi đến ngày người 20 tuổi thành-nhân, thì sẽ cho người trở về bên đời để xét xem thế sự, rồi sau đây có lòng mộ đạo hay không, cái đó sẽ tùy

người định liệu, Kha-Lâm ơi ! Ngày nay sắp sửa đi xa, vậy người hãy ngồi chơi, nói truyện với là một lúc.

Kha-Lâm vâng lời, ngồi vào cái ghế ở một góc buồng. Đức cha đứng dưới cửa, nói tiếp lời luôn :

- Trước đây phụ-thần người là một nhà qui tộc ở đất Mãn-ty-Thắc, nhưng vì mẫu thân người mất sớm mà anh người tàn bạo, không ai nuôi nấng trông nom cho người, nên khi bị bệnh sắp mất có đem người phó thác cho ta nuôi dạy. Và chẳng phụ thân người lại không muốn bắt bần cho người phải ở luôn nhà đạo, cho nên dẫu ta đến lúc thành nhân thì phải cho về mà lập lấy gia đình...

- Giám bầm đức cha con ở đây

đã lâu, chỉ e bây giờ trở về bên đời có điều không tiện !

- Đã dành người ở đây lâu năm, nhưng người chưa vào vòng tu-luyện, bây giờ trở về bên tục, cũng chẳng hề chi. Có phải trước đây người đã giữ việc coi cửa nhà thờ ?

- Vâng có.

- Người đã tập cầu nguyện tránh xa ma quỷ ?

- Đã.

- Người đã giảng kinh ?

- Vâng.

- Người cũng đã từng hầu hạ gần ta ?

- Có.

- Tuy người đã làm nhiều việc song chưa phát thệ bao giờ.

- Đúng thế.

- Thế thời trở về bên đời được

ai không muốn đỗ. Và kỳ thi đặt ra cốt để xét xem học đã đủ sức chưa, nên đã ngồi qua ghế nhà trường để ai không muốn đến kỳ thi được đỗ. Việc gì cũng vậy, nếu biết lo trước thì về sau khỏi phải khó học. Tôi là người đã đi bước trước xin khuyên các bạn đi sau lúc học nên chăm chỉ ngay từ buổi bắt đầu thì mới đỡ vất vả. Còn lúc ra thi, nếu chẳng may mà không đỗ đi nữa cũng còn tự yên ùi được vì học lực mình cũng khá nếu chẳng làm việc này thì làm việc khác. Cái sự hay, biết của mình ở vào địa vị nào mà chẳng đủ cho mình đạt được đến mục đích. Ai cũng vậy, có chỗ sự học là cần mới học, có chỗ sự thi đỗ

là về vang mới cần học.

Cần học mới là điều cốt yếu, thi đỗ chỉ là sự tô điểm bề ngoài. Song có cần đến sự điểm tô mới chăm chỉ đến điều cốt yếu. Vậy có mong thi đỗ mới chăm học, có chăm học mới thi đỗ, hai điều ấy rất là có liên lạc với nhau. Chứ nếu bảo là thi đỗ hay không chẳng có quan hệ gì thì e học hành không được chăm chỉ. Đã không chăm chỉ thì những điều khó khăn của sự học khó lòng mà thấu thái được, sự học mất công toi, như thế chẳng phải là nhảm to ru !

Thi rầu đỗ hay không cũng có thể được, nhưng đã học phải học

cho hiểu biết mới là chôn bôn phận. Rầu gặp lúc khó khăn cũng không ngã lòng nản chí mới hay học hành được đến nơi đến chốn. Rầu mà biết thẹn thì mới có thể đổi được, dỗi mà chẳng kiêu thì mới hay dùng được cái dỗi của mình.

Mùa hoa gạo là mùa thi cử, là mùa thử tài các bạn thanh niên. Về mùa hoa gạo chắc chẳng riêng gì đối với tôi mới có nhiều duyên nợ mà đối với ai ai chắc cũng chẳng kém gì.

KỶ HOA.

lắm ! Duy trước khi ra đi, ta còn muốn hỏi một câu : Ngoài việc giảng kinh học đạo, người còn có tập nghề chi ? Người dòi về dân địch, ta cũng đã biết. Sau khi người đi, trong nhà thờ đây lại thiếu một tay tài dòi... Ta nghe người lại tinh nghề chạm trở phải không ?

Kha-Lâm có vẻ bẽn lẽn đáp lại :

- Vàng nghề chạm trở con học ở anh Ba Sách-Lỗ : đồ gỗ, đồ bạc, đồ ngà, con làm được cả. Anh Phật-lam-tích-Tur còn dạy cho con nghề vẽ và nghề pha mùi. Lô-gia thì dạy con đan thêu các kiểu...

Nghe đến đó Chủ tọa có ý vui mừng nói tiếp :

- Người thực nhiều tài nhiều nghệ ! Cho dầu các sinh đồ ở hai xứ khâm-bạch lập-thứ và Ố-khác-ty-Pbúc, cũng thế mà thôi. Duy ta e cái thú vị đọc sách có lẽ người còn hơi kém chút chằng ?

- Vàng, con thực còn kém về đường học vấn. Con ở đây chỉ nhờ ông già thư ký dạy được ít lâu, về phần văn-học con mới đọc vài thứ sách nọy khâm Bạch Lạp và ngổa đình còn về phần tính kế thì mới đọc được mấy bộ Đảng Tư Tư, Các Thắc-Tur và Thánh Kha-Khuê Na-Tích ma thôi.

- Những cái học thực dụng, người đã đề ý đến chưa ? Người thử nom ra cửa sổ : kia ngọn cây kia, ngọn khói bếp kia, và ánh nước mặt hồ Ai-ai-Ty đương soi vào mặt đây kia, người thử tính xem, nếu đi thuyền thẳng sang đối ngạn thì sẽ đến đâu ?

Kha-lâm nghe nói, cầm đầu gậy vạch xuống đất, tích nhằm một tí rồi đáp :

- Sang bên kia là lĩnh thổ nước Pháp, thuộc về nước Anh. Rẽ về

phía nam thì đến Tây-ban-Nha và Á phi-lý-gia ; về phía Bắc là Phật lam đặc (tức Hà-lan) Ý-tích, thắ c lan-đức (tức Đan-mạch, Thụy-diều) và Mạch-tur-khoa, Bỉ-đắc (tức nước Nga).

- Phải, vừa rồi người nói thuộc về nước Anh, vậy thì đi sang phía tây, là chỗ đất nào ?

- Bầm đó vẫn là địa phận nước Pháp, hiện nay đánh nhau chưa yên. Qua đó có thể tới thành Kha-vỹ-nông, tức là Hoàng đế giáo Cơ-đốc ở đó.

- Bỉ nữa về phía tây là đất nào ?

- Quả nữa là Kha-nhĩ-lan (nước Đức), La mã, rồi đến tụi người Hung nô và nước Hung gia-lý. Lại qua ít nữa thì đến Quân thổ đan-đình cùng nước Hồi-hồi.

- Cứ đi mãi về cực tây thì đến nước nào ?

- Đến đất thánh Nhã-lộ-tân-lãnh, trong đó có một con sông tức ngày xưa phát nguyên từ trong nước cực lạc mà ra.

- Còn đi quá nữa ?

- Đến đó thì con không biết, hoặc là tận cùng thế giới cũng nên !

- Còn chưa biết thực ! Qua nữa còn có những nước người lùn, nước người đẹp, tức là Liêu-kim và đại hàn ở đó.

- Nếu vậy, sau đây còn phải học đi, cho rộng, mong cho biết khắp mọi nơi.

Trong thế giới man-mác nhiều việc, chúa trời cũng không muốn cho người biết hết đâu con ! Nay ta hãy hỏi : con bước chân khỏi đất nhà thờ, thì định đi đâu trước.

- Trước hết con hãy về đất Mân-ti-thắc, tìm người anh ruột, nếu quả anh ruột con tàn bạo, thì con sẽ hết sức khuyên ngăn cho kỹ được, dòi bỏ long xưa.

- Anh người là người tàn ác, lừng lẫy mọi nơi, người về đó chớ nên đem những thói xấu của anh mà tiêm nhiễm vào thân mới được. Người là người còn non-nớt của trời, có nạn gì cứ cầu trời che chở. Và khi ra chốn hồng trần, điều trước nhất là con phải phòng bị cái lưới phạ nhân, bọn đó trung quanh từ phía, nếu lỡ lạc vào thì khó lòng gỡ cho ra được. Bây giờ người hãy quì xuống đây, ta sẽ vì người cầu nguyện mấy câu.

- Kha-lâm vâng lời quý xuống. Chủ tọa đối mặt Kha-lâm, ngửa lên trời khấn nguyện, hồi lâu mới cho Kha-lâm đứng giậy ra đi. Khi ra cửa, chủ tọa còn khấn thần đạo lộ hộ-trì cho gã Kha-lâm, Kha-lâm cảm tạ, ngậm ngùi bái biệt, Bấy giờ các bạn nhà tu kéo ra tiễn biệt khá đông người nào cũng có đưa đồ tiễn tặng : Ba-sách lỗ tặng Kha-lâm một cây chũ hạp bằng ngà, Lô-gia thì tặng mấy bức thơ thêu chũ. Phật-tích-ti thì tặng bức ảnh vẽ người lính La-mã giết đứa trẻ con. Kha-lâm vâng nhận các đồ, cho vào trong cặp. Người gác cũng đem rượu, bánh đưa tiễn Kha-lâm. Kha-lâm vâng tạ mọi người rồi bắt tay từ biệt đi ra. Chàng vừa đi vừa quay lại trông cảnh nhà thờ, một ngôi cổ miếu nghiêm trang, phẳng phất xen những cảnh cây bóng lá, vẫn còn tờ mờ trong ánh tà dương. Trông nhà thờ cảnh, thấy cảnh sinh linh Kha-lâm bất giác ứa hai hàng lệ.

(Còn nữa)



ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

# LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY HANOI

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp chỉ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sâu rộng, mở đủ các lớp: lớp giầy riêng về Triết-học lớn này theo lối gửi từ

*Có phòng thí nghiệm, Có thư viện xem sách, Có nhận cả lưu học sinh, Tiền học không linh đắt, Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc : M. Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.*

Khi làm chánh sở Cứu-Tế Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 100 lần và đã thành lập được nhiều hội Cứu-Tế trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 21 Juin 1932

**Ai hỏi thẻ lệ dính tem giá lời.**

## Thế nào là

### « Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, dân bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1. Vì cơm no rượu say với ham tình dục : 2. Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thu bệnh, gọi là phòng tích. Khi lâm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năm, sắc mặt vàng, da bụng, gầy. Mới uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được "Con Chim" không còn phạt, đúng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai lần uống, giá 0p40.

### VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIỀN NĂM 1-26



### CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Mizi, Quảng Tiến Kỳ, 44 phố hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông - Hà-dông  
Hiệu Nam-Thọ, chợ Bưởi ; Báo-Châu, Photo, phố Bruxelles ; Hàng-Phong ở Chợ Tia - Nam-dịnh ;  
Hiệu Ích-Sinh-Đường 49, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tĩnh - Hải-dương ; Hiệu Chi-Lan 41 Đông thị - Bắc-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiền an - Sơn-tái ;  
Vạn-Thành 47, Hậu Tĩnh - Hải-phong ; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-Huy phố gare - Huế, Vinh-Tường 49 Gia long Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

## NHÀ HỘ SINH

# NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI  
MỞ ĐA LÂU NĂM

## BÀ - ĐỖ :

Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương  
Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhưn Bắc kỳ

Công việc cần thận và có quan Đốc táy trông nom

## Xin chú ý !! Xin chú ý !!

Bản hiệu có bán Cement, hắc ín, đất đèn, Sơn tây, với thuốc, các mùi, Cristaux để rửa sàn và rửa đồ mạ (acide azotique), acide sulfurique) để cho vào hòm điện, acide hàn thuốc bột và nước Jewel tẩy các đồ vải trắng, cire à parquet, Encaustique Essence taréenthine để dính các đồ gỗ, Cire gắn chai các mùi, thuốc trừ muỗi và mỡ cho vào xe đạp, xe tay vịn v.v. Các thứ hàng trên này có bán buôn và bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách chiểu cố sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn cần dùng những thứ hàng kể trên xin gửi thư chờ bản hiệu. Sau khi nhận được thư xin gửi theo linh hỏa giao ngân.

DỤNG-QUANG

Số 51, Phố hàng bát Sứ - HANOI

# PHAN-BA-CAN

32, Rue du Chauvie Hanoi  
TELEPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES  
MORUAIRES EN PERLES  
MONTAGE ARTISTIQUE ET  
HAUTE — NOUVEAUTE

Maison la plus impor-  
tante la plus ancienne  
A la plus reputation.

# HIỆU GIA-HỘI

Số nhà 13, phố hàng Bưởi  
HANOI GIẤY NỔI SỐ 715

BÁN SẮT VÀ  
(CIMENT) SI-MĂNG

Mua nhiều  
có giá hời

|| CÁC BÀ LỊCH XỬ NÊN CÓ ||  
HOA TÀI VÀ NHÃN KIM CƯƠNG ||  
|| ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH ||

BĂNG PLATINE  
PLATOR  
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■  
■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC-KỲ

**MỘT-CƠ-QUAN:** Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.  
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

**RẤT HIỆU NGHIỆM**

CHỦ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỦ MÀY CỨU HÒA Ở BÀN-HIỆU ĐỀ TỎ RÕ  
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÀY :

**KNOCK - OUT**

**PIERRE JACOMET**

Đại lý độc quyền máy cứu Hỏa «Knock Outs»  
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy,  
24 Phố Đồng Khánh điện tín : *Jacomet Hanoi*  
Giấy rời 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách  
phòng nạn cháy, bản Hiệu **TAT HOAN**  
ngheh chỉ rõ.

